

Số: **2875**/TB-SGDĐT

Hà Nội, ngày **23** tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

**Danh sách trúng tuyển bổ sung vào lớp 10 Trường Trung học phổ thông Phúc Lợi
và Trường Trung học phổ thông Minh Quang**

**Danh sách trúng tuyển vào lớp 10 Trường Trung học phổ thông Phúc Thịnh
và Trường Trung học phổ thông Đỗ Mười năm học 2025-2026**

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 24/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

Căn cứ các văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội: Công văn số 892/SGDĐT-QLT ngày 20/3/2025 về việc Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Quyết định số 1517/SGD-SGDĐT ngày 04/7/2025 về việc Duyệt Điểm chuẩn trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2025-2026; Quyết định số 1621/SGD-SGDĐT ngày 18/7/2025 về việc Duyệt Điểm chuẩn trúng tuyển bổ sung vào lớp 10 các trường THPT công lập năm học 2025-2026; Thông báo số 2796/SGDĐT-QLT ngày 18/7/2025 về việc tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Phúc Thịnh và Trường THPT Đỗ Mười năm học 2025-2026;

Căn cứ danh sách đăng ký xét tuyển và đề xuất của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Phúc Lợi tại Công văn số 189/TTr-THPTPL ngày 23/7/2025; Trường THPT Minh Quang tại Công văn số 303/TTr-THPTMQ ngày 23/7/2025 về việc đề nghị xét duyệt danh sách trúng tuyển bổ sung vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Trường THPT Phúc Thịnh tại Công văn số 01/THPTPT ngày 23/7/2025; Trường THPT Đỗ Mười tại Công văn số 101/THPT-ĐM ngày 23/7/2025 về việc đề nghị duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả cuộc họp của Hội đồng thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội ngày 23/7/2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thông báo danh sách học sinh trúng tuyển bổ sung vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 của Trường THPT Phúc Lợi và Trường THPT Minh Quang; danh sách trúng tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 của Trường THPT Phúc Thịnh và Trường THPT Đỗ Mười (theo danh sách đính kèm).

Học sinh trúng tuyển nộp hồ sơ nhập học vào trường từ **8h00 ngày 28/7/2025 đến 17h00 ngày 30/7/2025** (theo giờ hành chính). Địa điểm nộp hồ sơ nhập học:

1. Trường THPT Phúc Lợi: Tổ 4, phường Phúc Lợi, Hà Nội.
2. Trường THPT Minh Quang: Thôn Lặt, xã Ba Vì, Hà Nội.
3. Trường THPT Phúc Thịnh: nộp hồ sơ tại Trường THPT Đông Anh, Tổ 9, xã Thu Lâm, Hà Nội.
4. Trường THPT Đỗ Mười: nộp hồ sơ tại Trường Trung học cơ sở thị trấn Văn Điển, Khu đô thị mới Tứ Hiệp, phường Yên Sở, Hà Nội.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hội đồng tuyển sinh các trường thông báo công khai danh sách học sinh trúng tuyển bổ sung và tổ chức tiếp nhận hồ sơ của học sinh trúng tuyển theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- UBND Thành phố;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Ngành;
- Hội đồng tuyển sinh các Trường THPT: Phúc Lợi, Minh Quang, Phúc Thịnh, Đỗ Mười;
- Lưu: VT, QLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Tuấn

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHÚC LỢI

(Kèm theo Thông báo số 2875/TB-SGDĐT ngày 23/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
1	0134492015	020330	LÊ TRẦN BÌNH MINH	24/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hoàn Kiếm	9E	23.50	
2	0142164375	087140	PHẠM TRÂM ANH	07/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A1	22.75	
3	0118127183	089366	PHẠM MINH KHOA	24/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đoàn Thị Điểm	9TA3	22.50	
4	0142164211	087476	NGUYỄN GIA HÙNG	09/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A3	22.50	
5	0118457167	078187	VŨ THUY DUYỀN	29/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Chương Dương	9A1	22.25	
6	0117980391	088061	CHU MINH KHÔI	05/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Ngọc Hân	9A9	22.00	
7	0134396390	088596	VŨ TRẦN PHƯƠNG UYÊN	21/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trưng Vương	9I	22.00	
8	0133983136	089736	NGUYỄN THÁI HỒ UYÊN	07/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A2	21.75	
9	0134696142	088073	NGUYỄN NHẢ MINH KHUÊ	15/03/2010	Nữ	Hà Nội	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	9A2	21.75	
10	0142164388	157415	NGUYỄN HUY KHOA	01/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A1	21.75	
11	0159215674	049206	CHU GIA BẢO	25/12/2010	Nam	Hà Nội	Tự do-Đồng Đa	9TD	21.75	
12	0118084136	161036	ĐẶNG MINH ANH	20/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lê Ngọc Hân	9A6	21.50	
13	0140138670	161073	NGUYỄN HẢI ANH	17/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Chu Văn An	9A4	21.50	
14	2618432635	049361	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	13/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Chương Dương	9A5	21.50	
15	0132002296	161524	LÊ NGỌC LÂM	01/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Chu Văn An	9A12	21.25	
16	0137723890	050525	LƯU BẢO PHƯƠNG	01/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Chương Dương	9A5	21.00	
17	0152943617	002416	PHẠM DUY HÙNG	06/07/2009	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A6	21.00	
18	3818432651	159236	NGUYỄN TUYẾT NHI	14/10/2010	Nữ	Thanh Hóa	THCS Thanh Quan	9A2	21.00	
19	0118230105	087393	LÊ MINH HẰNG	06/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Nhị	9A6	20.50	
20	0134180096	096398	TRẦN HAI YẾN	15/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thượng Thanh	9A5	20.50	
21	0161103659	078332	NGUYỄN GIA HUY	08/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hoàn Kiếm	9B	20.50	
22	4018136785	161016	NGUYỄN VĂN AN	25/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS và THPT Marie Curie	9P1	20.50	
23	0118006019	075105	NGUYỄN THANH NGÂN	02/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hà Huy Tập	9A2	20.25	
24	0118176764	087080	NGUYỄN BẢO ANH	12/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9K	20.25	
25	0133580866	095293	VŨ LÊ HOÀNG	13/07/2010	Nam	Hồ Chí Minh	THCS Ngọc Thụy	9A5	20.25	
26	0134565465	067100	NGUYỄN ĐĂNG ĐỨC MINH	15/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A02	20.25	
27	3602700173	090318	NGUYỄN TRẦN BẢO HÂN	11/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hoàn Kiếm	9E	20.25	
28	0118445748	050005	NGUYỄN MINH KHANG	09/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tây Sơn	9A5	20.00	
29	0117794703	001014	NGUYỄN MINH AN	04/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mạc Đĩnh Chi	9A5	19.75	
30	0117823047	095171	HÀ MINH DƯƠNG	26/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A3	19.75	
31	0118457364	075171	BÙI LÂM PHONG	13/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9D	19.75	
32	0136366759	096371	ĐỖ ĐỨC VINH	06/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngọc Thụy	9A5	19.75	
33	0134052339	001158	VŨ MINH CHÂU	22/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Chương Dương	9A1	19.50	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
34	0134396410	074297	ĐOÀN ĐỨC HUY	30/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trưng Vương	9A2	19.50	
35	0142164384	074251	NGUYỄN TUẤN HẢI	24/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A5	19.50	
36	0149219514	079211	NGUYỄN TÙNG SƠN	20/09/2010	Nam	Hà Nội	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	9A2	19.50	
37	0117788482	056164	HOÀNG BẢO CHÂU	21/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Sài Đồng	9A1	19.25	
38	0117797815	056059	NGUYỄN HOÀNG ANH	04/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A2	19.25	
39	0118445872	075119	HOÀNG MINH NGỌC	09/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đoàn Kết	9A1	19.25	
40	0131324621	161579	NGUYỄN BẢO LINH	02/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mạc Đĩnh Chi	9A1	19.25	
41	0133838419	056428	NGUYỄN GIA KHÁNH	23/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	9A3	19.25	
42	0134396314	002046	HOÀNG CÔNG PHAN ANH	01/02/2010	Nam	Bắc Ninh	THCS Hoàng Hoa Thám	9A4	19.25	
43	3342472087	088490	NGUYỄN KHÁNH THI	19/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lê Lợi	9A3	19.25	
44	0117702078	062239	NGUYỄN THỊ ANH DƯƠNG	27/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ninh Hiệp	9D	19.00	
45	0117714623	063633	NGUYỄN NGỌC HÀ VY	12/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dương Hà	9C	19.00	
46	0117730814	063389	ĐỖ TIÊU THANH	17/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A7	19.00	
47	0117730912	062047	NGUYỄN ĐỨC ANH	07/04/2010	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A6	19.00	
48	0117735554	063339	NGUYỄN MAI QUYÊN	12/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đình Xuyên	9A4	19.00	
49	0117814109	042165	NGUYỄN NGỌC NHI	28/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9A	19.00	
50	0118008918	074362	NGUYỄN HUY KHOA	08/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tây Sơn	9A5	19.00	
51	0132002271	095037	ĐỖ HỒNG ĐỨC ANH	04/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9E	19.00	
52	0133330265	079282	PHẠM MINH TRANG	10/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A4	19.00	
53	0134437952	095204	NGUYỄN PHÚC MINH ĐỨC	10/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Sài Đồng	9A2	19.00	
54	0117748529	062518	NGUYỄN HOÀNG KIẾN	20/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Yên Thường	9A4	18.75	
55	0117749336	063419	ĐỖ QUANG THĂNG	09/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Yên Thường	9A1	18.75	
56	0117808891	049497	NGÔ GIA HIỀN	16/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Yên Hòa	9A5	18.75	
57	0117897646	057023	NGUYỄN KHÁNH LINH	20/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bồ Đề	9A1	18.75	
58	0117909732	095439	NGUYỄN NHẬT LINH	25/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Gia Thụy	9A7	18.75	
59	0118432630	092140	TRẦN NGỌC ANH	19/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A3	18.75	
60	0131887078	063404	ĐOÀN THU THẢO	11/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dương Hà	9C	18.75	
61	0133018885	002458	VŨ QUANG KHAI	29/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	9A11	18.75	
62	0134139499	062036	LÊ PHƯƠNG ANH	22/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dương Hà	9B	18.75	
63	0163259451	056345	LƯU MINH HIỂU	05/11/2010	Nam	Hà Nội	Tự do-Long Biên	9TD	18.75	
64	0117728651	063454	NGUYỄN ĐỖ MINH THƯ	28/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Viên	9C	18.50	
65	0117731648	063464	PHẠM ANH THƯ	16/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A3	18.50	
66	0117748622	062212	NGUYỄN MỸ DUYÊN	22/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Thường	9A1	18.50	
67	0117755551	061021	NGUYỄN ĐĂNG HUY	04/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngọc Lâm	9A6	18.50	
68	0117863766	185107	NGUYỄN ĐĂNG GIA BẢO	17/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hạ Đình	9A3	18.50	
69	0131073922	003012	NGUYỄN GIA LINH	26/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thăng Long	9C	18.50	
70	0131887027	063125	NGUYỄN TIẾN MINH	07/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A1	18.50	
71	0131887032	063456	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	08/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A7	18.50	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
72	0134076009	062489	NGUYỄN NGỌC BẢO KHÁNH	16/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngọc Lâm	9A5	18.50	
73	0134139523	063479	NGUYỄN MINH TOÀN	04/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dương Hà	9B	18.50	
74	0134390614	058613	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	16/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Sơn	9A3	18.50	
75	0134451672	060223	NGUYỄN KIM CHI	21/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lý Thường Kiệt	9A3	18.50	
76	0139470357	058223	KIỀU THÀNH ĐẠT	03/09/2010	Nam	Hà Nội	TH và THCS IVS	9C	18.50	
77	3340337799	060315	PHẠM THÀNH ĐẠT	08/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ái Mộ	9E	18.50	
78	0117678733	057371	HOÀNG THU TRANG	18/01/2010	Nữ	Ninh Bình	THCS Đa Tốn	9A	18.25	
79	0117702321	062363	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	13/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ninh Hiệp	9B	18.25	
80	0117735644	063602	NGUYỄN HỮU VIỆT	11/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đình Xuyên	9A4	18.25	
81	0117748386	063217	VŨ VĂN THÀNH NHÂN	11/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Yên Thường	9A5	18.25	
82	0117787992	185414	VÕ HOÀNG HẢI LONG	18/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Sài Đồng	9A8	18.25	
83	0133741444	059272	ĐÀO TƯỜNG VÂN	16/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dương Quang	9E	18.25	
84	0133741456	058175	NGUYỄN TUẤN CUÔNG	13/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dương Quang	9E	18.25	
85	0133762873	059274	NGUYỄN KHÁNH VÂN	14/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dương Quang	9E	18.25	
86	0134390432	058122	HOÀNG GIA BẢO	06/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Sơn	9A1	18.25	
87	0142450046	088364	PHẠM ĐỨC NHANH	25/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A1	18.25	
88	0179821126	056035	HOÀNG KIM ANH	27/03/2010	Nữ	Lào Cai	THCS Gia Thụy	9A6	18.25	
89	0117707268	062510	VŨ ĐẠI KHÔI	01/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A6	18.00	
90	0117730701	062055	NGUYỄN KIM ANH	23/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A4	18.00	
91	0117755664	060181	BÙI GIA BÌNH	05/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bồ Đề	9A2	18.00	
92	0117770195	060030	ĐẶNG TRÂM ANH	28/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Thị	9D	18.00	
93	0131987519	060124	TRƯƠNG VIỆT ANH	18/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Lan	9B	18.00	
94	0133020009	062458	TẠ DUY HÙNG	06/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Mậu	9B	18.00	
95	0133489189	050599	LƯU MINH THÁI	12/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9M	18.00	
96	0133553816	095395	NGÔ BẢNG LÂM	28/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lý Thường Kiệt	9A3	18.00	
97	0134451706	096374	NGÔ ANH VŨ	27/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lý Thường Kiệt	9A3	18.00	
98	0117702183	063579	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	30/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ninh Hiệp	9B	17.75	
99	0117735574	063265	NGUYỄN ĐẮC BẢO PHONG	26/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đình Xuyên	9A3	17.75	
100	0117748319	062171	NGUYỄN QUỲNH CHI	09/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Thường	9A1	17.75	
101	0117755628	057015	NGÔ PHƯƠNG LINH	09/11/2010	Nữ	Kiev-Ucraina	THCS Ngọc Lâm	9A5	17.75	
102	0117837401	042198	NGUYỄN NGỌC BÌNH PHŨ	11/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Hội	9C	17.75	
103	0117909232	061561	TRỊNH KIỀU THU	02/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Gia Thụy	9A7	17.75	
104	0117909728	041486	LÊ HÀ LINH	01/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9B	17.75	
105	0118177015	049255	NGUYỄN AN BẢO CHÂU	31/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A2	17.75	
106	0118470980	058036	ĐỖ HỒNG ANH	06/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Cao Bá Quát	9A3	17.75	
107	0118489893	062149	ĐINH BẢO CHÂM	25/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dương Hà	9C	17.75	
108	0131024376	097062	NGUYỄN MAI THUY ANH	13/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bát Tràng	9A	17.75	
109	0131964103	060161	NGUYỄN GIA BẢO	01/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Lan	9B	17.75	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
110	0131964157	060091	NGUYỄN TUẤN ANH	11/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Lan	9C	17.75	
111	0133019960	062434	TẠ ĐÌNH HUY	16/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Mậu	9A	17.75	
112	0133741461	061613	ĐOÀN QUỲNH TRANG	15/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dương Quang	9E	17.75	

Danh sách có 112 học sinh./ 

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MINH QUANG

(Kèm theo Thông báo số 2875/TB-SGDĐT ngày 23/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
1	0117100485	127553	TRẦN KHÁNH LY	02/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tam Thuấn	9A3	15.25	
2	0118112478	085036	LỖ TUẤN ANH	15/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS An Khánh	9A5	15.00	
3	0117780664	128286	HOÀNG TRẦN MINH VŨ	13/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phụng Thượng	9A5	14.75	
4	0117972191	149117	HOÀNG NGỌC BÍCH	30/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9E	14.75	
5	0117731308	062157	ĐÌNH NGUYỄN MAI CHI	15/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A3	14.50	
6	0135095764	102062	PHẠM HẢI ANH	25/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vọng La	9A3	14.50	
7	0117895203	171588	NGUYỄN HỮU HIỆU MINH	18/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hồng Dương	9C	14.25	
8	0118094962	137274	PHAN MINH HẰNG	14/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Sài Sơn	9A3	14.25	
9	0118188494	107578	PHAN THANH TUYỀN	30/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Liên Mạc	9A4	14.25	
10	0132248485	152323	NGUYỄN HÀ KIM NGÂN	08/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phùng Hưng	9A3	14.25	
11	0133221888	131409	NGUYỄN TUÔNG VI	11/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tô Hiến Thành	9C	14.25	
12	0133304510	035723	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	01/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đan Phượng	9G	14.25	
13	0141942296	105625	ĐỖ ANH THU	01/09/2010	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Tiến Thịnh	9D	14.25	
14	0118088218	036010	CAO QUỲNH ANH	21/08/2010	Nữ	Quảng Ninh	THCS Liên Hà	9C	14.00	
15	0117125464	129402	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	18/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Phúc Thọ	9A2	13.75	
16	0117808310	129483	NGÔ THỊ HỒNG NHUNG	15/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vọng Xuyên B	9C	13.75	
17	0138948154	129500	PHÙNG TUẤN PHONG	11/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tích Giang	9C	13.75	
18	0139406805	127355	VƯƠNG VĂN HOÀNH	18/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tam Hiệp	9A1	13.75	
19	0150657789	011389	LÃ ĐỨC HÙNG	22/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tân Đà	9D	13.75	
20	2532850577	102234	LÊ HẢI ĐĂNG	08/12/2010	Nam	Phú Thọ	THCS Quang Minh	9H	13.75	
21	0117793468	129108	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	09/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Phúc Thọ	9A1	13.50	
22	0150601639	170121	NGUYỄN THỊ THUỶ QUYỀN	14/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hương Ngải	9A2	13.50	
23	0117125470	129586	NGUYỄN THÁI THỊNH	04/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Phúc Thọ	9A1	13.25	
24	0117780807	127489	VŨ HOÀNG LÂN	19/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phụng Thượng	9A2	13.25	
25	0117793308	129555	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	01/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Phúc Thọ	9A2	13.00	
26	0118248713	012478	HÀ PHAN TUÔNG VY	27/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy An	9A	13.00	
27	0150601638	170011	CẦN HẢI NAM	03/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Văn Hòa	9A	13.00	
28	0117793474	129179	KHUẤT QUANG ĐỒNG	27/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Phúc Thọ	9A4	12.75	
29	0132648103	127620	VŨ HOÀNG NGÂN	26/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phụng Thượng	9A4	12.75	
30	6441609178	032346	PHÙNG NGUYỄN AN HOÀNG	12/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hữu Văn	9A1	12.75	
31	0131442071	032198	NGUYỄN PHƯỢNG DỪNG	11/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mỹ Lương	9A	12.50	
32	0132868892	129699	LÊ THANH VI	01/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Thịnh	9A3	12.25	

Danh sách có 32 học sinh./

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHÚC THỊNH

(Kèm theo Thông báo số **2875** /TB-SGDĐT ngày **23**/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
1	0117699934	023258	HOÀNG VIỆT THẮNG	17/02/2010	Nam	Quảng Trị	THCS Dịch Vọng	9A7	23.50	
2	0117896812	016171	NGUYỄN TRÍ DŨNG	12/04/2010	Nam	Phú Thọ	THCS Dịch Vọng	9A1	22.50	
3	0132002580	023214	TRƯỜNG ĐỨC QUANG	26/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	9A5	22.50	
4	0140136552	017297	NGUYỄN CÔNG VINH	19/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A9	21.25	
5	0118141108	162417	NGUYỄN THANH TÚ	25/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A9	20.75	
6	0150575895	161174	NGUYỄN VÕ GIA BẢO	16/08/2009	Nam	Hà Tĩnh	THCS Lê Quý Đôn	9A3	20.75	
7	0118188029	161019	PHẠM THỊ CHÚC AN	09/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A1	20.25	
8	0130581370	072187	VŨ KHÁNH CHI	26/07/2010	Nữ	Thanh Hóa	THCS Văn Quán	9A4	20.00	
9	0131617830	002133	TRẦN THUY ANH	03/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	9A7	20.00	
10	0118483699	161378	ĐƯƠNG ĐỨC HIỆU	02/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A1	19.75	
11	0144063361	161417	NGUYỄN ĐỨC HUY	10/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Cổ Nhuế 2	9A3	19.75	
12	0117894011	049316	NGUYỄN MINH DUY	19/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nghĩa Tân	9A7	19.50	
13	0118188449	016323	NGUYỄN DUY HÙNG	05/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A8	19.00	
14	0134459997	045344	BUI TÙNG LÂM	15/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9B	19.00	
15	0134954278	162272	NGUYỄN ANH QUANG	15/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thăng Long	9A3	19.00	
16	3049523741	161292	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	22/08/2010	Nam	Hải Dương	THCS Nguyễn Tri Phương	9A4	18.66	
17	0117866740	042273	NGUYỄN ĐỨC TÂM	01/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dục Tú	9H	18.50	
18	0118141305	161147	ĐƯƠNG NGỌC ANH	22/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A1	18.50	
19	0142975348	161494	TRẦN NAM KHÁNH	02/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A1	18.50	
20	2618022977	050264	KIỀU NGUYỆT MINH	25/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Giảng Võ	9A9	18.50	
21	7942642386	162178	PHẠM KHÔI NGUYỄN	08/10/2010	Nam	Hải Phòng	THCS Xuân La	9A7	18.50	
22	0117763101	044648	ĐỖ MINH TRUNG	27/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9H	18.25	
23	0117867303	042108	NGUYỄN KIM NGÂN	21/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dục Tú	9C	18.25	
24	0117973515	041162	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	11/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Cổ Loa	9A1	18.25	
25	0131497564	162471	ĐẶNG KIỀU VY	20/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Thượng	9A2	18.25	
26	0132804013	022242	ĐỖ MINH ĐỨC	01/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	9A9	18.25	
27	0134394352	042369	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	03/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dục Tú	9C	18.25	
28	0134423613	042218	ĐINH KIM PHƯỢNG	28/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	9A5	18.25	
29	0117760777	044245	LÊ ĐỨC MINH	21/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A2	18.00	
30	0117762917	046050	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	08/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Liên Hà	9G	18.00	
31	0117836895	042022	PHẠM KHÁNH LY	21/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dục Tú	9A	18.00	
32	0117839056	042041	ĐỖ ĐĂNG THU MINH	02/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	9A	18.00	
33	0132804030	162382	LÊ THU TRÀ	23/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	9A5	18.00	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
34	0134513369	046198	ĐỖ THỊ THANH THUY	20/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vân Hà	9A4	18.00	
35	0135094424	044669	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	25/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A6	18.00	
36	0117157682	044633	VŨ THUY TRANG	18/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A3	17.75	
37	0117157697	044269	NGUYỄN LÊ HUYỀN MY	01/06/2010	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A6	17.75	
38	0117760280	044546	NGÔ QUỐC THẮNG	29/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	17.75	
39	0117760376	043059	NGÔ QUANG ANH	15/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A3	17.75	
40	0117814265	041380	NGUYỄN HÙNG	23/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9C	17.75	
41	0118088133	043412	NGUYỄN DUY HOA	16/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A2	17.75	
42	0133052455	162158	HOÀNG BẢO NGỌC	31/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nhật Tân	9A2	17.75	
43	0134317014	045085	TRẦN GIA BẢO	26/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A9	17.75	
44	0134460125	046094	LÊ HOÀI PHƯƠNG	09/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9G	17.75	
45	0135096467	043251	NGUYỄN TUẤN DŨNG	19/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	17.75	
46	0140235050	043351	TRẦN THỊ THANH HÀ	02/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A7	17.75	
47	0117085508	145288	ĐƯƠNG AN HÒA	25/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	9D	17.50	
48	0117157694	044545	KHÚC HỮU CHIẾN THẮNG	09/12/2010	Nam	Hưng Yên	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A4	17.50	
49	0117157718	043060	NGÔ QUỲNH ANH	18/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A5	17.50	
50	0117760384	043193	NGUYỄN QUỲNH CHI	18/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	17.50	
51	0117867283	045310	HOÀNG QUỲNH HƯƠNG	22/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Liên Hà	9H	17.50	
52	0117996247	048034	NGUYỄN DUY MẠNH	28/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vân Hà	9A3	17.50	
53	0133544948	073065	TRỊNH KHÁNH NGỌC	14/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Văn Khê	9A4	17.50	
54	0134316975	043439	ĐÀO QUANG HUY	01/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A3	17.50	
55	0135087571	042377	VŨ HUYỀN TRANG	28/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	9B	17.50	
56	0135087574	042100	VŨ ĐĂNG HAI NAM	29/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	9A2	17.50	
57	0135087582	041487	LÊ KHÁNH LINH	16/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	9A	17.50	
58	0150688956	042067	NGUYỄN TUẤN MINH	07/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9H	17.50	
59	0150798690	045100	TRẦN DIỆU CHÂU	08/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9A	17.50	
60	0117085116	146291	TRẦN THANH TỬ	17/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	9G	17.25	
61	0117085399	145340	NGUYỄN BẢO KHÁNH	29/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	9B	17.25	
62	0117157683	044446	ĐÀO TRẦN TÙNG QUÂN	29/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A5	17.25	
63	0117730666	062352	PHẠM NAM HẢI	29/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A4	17.25	
64	0117749271	043369	NGUYỄN THU HẰNG	19/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A2	17.25	
65	0117763176	044050	PHẠM VĂN HƯƠNG	28/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9H	17.25	
66	0117813540	044552	TRỊNH XUÂN THẮNG	06/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9D	17.25	
67	0117814257	041316	NGUYỄN TRUNG HIẾU	10/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9A	17.25	
68	0117814337	042345	NGUYỄN ĐỨC TIẾN	05/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9D	17.25	
69	0117839010	042358	CHU HUYỀN TRANG	05/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	9C	17.25	
70	0117839894	045347	NGUYỄN SƠN LÂM	29/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9C	17.25	
71	0117867223	044713	HOÀNG QUANG VINH	22/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dục Tú	9E	17.25	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
72	0117943486	145378	BUI DIỆU LINH	09/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9E	17.25	
73	0117953031	145059	NGUYỄN NHẬT HOÀNG ANH	03/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A8	17.25	
74	0118067121	044477	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	19/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A9	17.25	
75	0118067683	044083	TRẦN VĂN KHÔI	15/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A7	17.25	
76	0118088137	044196	NGUYỄN TIỀN LONG	28/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A4	17.25	
77	0118136782	043144	HOÀNG THAI BAO	23/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A6	17.25	
78	0133417409	016050	NGUYỄN DIỆU ANH	29/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Phương	9A1	17.25	
79	0134317050	043088	NGUYỄN THẾ VIỆT ANH	26/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A3	17.25	
80	0134423503	047517	HOÀNG SƠN LÂM	14/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	9C	17.25	
81	0134423565	047036	HOÀNG TUẤN ANH	26/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	9C	17.25	
82	0134423673	048448	NGUYỄN VŨ VINH	16/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	9C	17.25	
83	0135086303	044675	NGUYỄN THỊ ANH TUYẾT	07/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Cổ Loa	9A2	17.25	
84	0135096537	043449	NGUYỄN GIA HUY	23/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	17.25	
85	0135096769	043292	NGUYỄN ĐỨC HẢI ĐĂNG	28/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A3	17.25	
86	0150667866	041142	TRỊNH THỊ HUYỀN CHÂM	31/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Cổ Loa	9A4	17.25	
87	0117085163	146321	VƯƠNG QUỐC VIỆT	22/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	9B	17.00	
88	0117157716	044745	NGUYỄN THỊ HẢI YÊN	17/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A5	17.00	
89	0117157745	043225	NGUYỄN VĂN DUNG	19/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A5	17.00	
90	0117723207	145168	LÊ ĐỨC DUY	18/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A6	17.00	
91	0117760804	044047	NGUYỄN THÚY HƯỜNG	17/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	17.00	
92	0117762911	044058	ĐỖ NGỌC KHÁNH	01/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Liên Hà	9I	17.00	
93	0117763105	044656	ĐỖ QUANG TRƯỜNG	28/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9G	17.00	
94	0117865167	139268	NGUYỄN LÂM ĐẠI HOÀNG	17/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dược	9A4	17.00	
95	0118002118	048046	NGÔ CAO MINH	27/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9E	17.00	
96	0118007116	139045	NGUYỄN LINH ANH	01/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9C	17.00	
97	0118063433	047132	NGUYỄN DOÃN GIA BẢO	30/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A4	17.00	
98	0118067408	044048	TRƯƠNG THỊ HƯỜNG	17/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A3	17.00	
99	0118067786	043128	NGÔ NGỌC ANH	03/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	17.00	
100	0118135539	047069	NGUYỄN HOÀNG TỬ ANH	12/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A4	17.00	
101	0118135578	048410	NGUYỄN DOÃN QUANG TÙNG	06/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A6	17.00	
102	0118136223	047518	LÊ QUANG LÂM	19/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A7	17.00	
103	0118501366	140377	NGUYỄN BẢO YÊN	06/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dược	9A6	17.00	
104	0134317089	044677	ĐINH TUẤN TỬ	23/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A3	17.00	
105	0134511291	048209	NGUYỄN DUY QUANG	07/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vân Hà	9A3	17.00	
106	0135094528	044188	LÊ ANH LONG	04/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A3	17.00	
107	0140669059	040333	TRẦN QUANG VINH	05/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Chung	9D	17.00	
108	0117762321	045299	NGUYỄN HOÀNG PHI HÙNG	08/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9I	16.75	
109	0117837322	042329	NGUYỄN THU THÚY	07/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	9B	16.75	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
110	0117841320	042039	CHU HIẾU MINH	18/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Hội	9A	16.75	
111	0117866194	042305	ĐỖ VĂN THẮNG	12/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dục Tú	9H	16.75	
112	0117895445	047203	NGUYỄN QUỐC DUY	09/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	9A6	16.75	
113	0117943682	140053	ĐÀO THỊ THANH MAI	16/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9E	16.75	
114	0118001891	048490	TRƯỜNG THỊ HẢI YẾN	06/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9B	16.75	
115	0118061352	047276	MAI ANH ĐỨC	24/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A3	16.75	
116	0118061834	047261	NGUYỄN TRỌNG QUỐC ĐẠT	17/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A4	16.75	
117	0118067675	043428	NGUYỄN THỊ HÒA	03/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	16.75	
118	0118088077	043374	NGUYỄN HỒNG NGỌC HÂN	09/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A3	16.75	
119	0118088478	043237	HOÀNG THỊ THANH DUYÊN	02/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	16.75	
120	0118483056	044616	NGUYỄN NGỎ HUYỀN TRANG	08/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A7	16.75	
121	0133323786	161537	NGUYỄN TÙNG LÂM	26/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS An Dương	9A2	16.75	
122	0134423656	048159	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	16/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	9E	16.75	
123	0134965479	041090	NGUYỄN THỊ HUYỀN ANH	01/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Cổ Loa	9A2	16.75	
124	0135094428	044741	NGUYỄN DƯƠNG HẢI YẾN	26/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	16.75	
125	0135094534	043080	NGUYỄN MỘC ANH	05/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A5	16.75	
126	0135096917	044377	PHẠM PHƯƠNG NHUNG	22/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A3	16.75	
127	0136078419	047404	NGUYỄN ĐỨC HUY	01/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9C	16.75	
128	0150667860	044734	NGUYỄN THẢO VY	06/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	9A2	16.75	
129	0159264758	048242	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	27/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9E	16.75	
130	3017814302	042052	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC MINH	07/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9D	16.75	
131	3833787787	139329	LA AN KHÁNH	03/07/2010	Nam	Thanh Hóa	THCS Thị Trấn	9C	16.75	
132	0134544950	044481	HỒ SỸ SANG	09/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A6	16.66	
133	0117085106	146346	NGUYỄN HẢI YẾN	20/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	9D	16.50	
134	0117085280	142212	TRẦN HUYỀN TRANG	29/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	9G	16.50	
135	0117085357	145389	NGUYỄN BẢO LINH	12/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	9D	16.50	
136	0117085524	145111	NGUYỄN HIẾU GIA BẢO	26/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	9D	16.50	
137	0117157969	044636	PHẠM THU TRÁ	21/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A3	16.50	
138	0117157991	043371	PHẠM MINH HẰNG	09/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A6	16.50	
139	0117760337	048042	ĐỖ CAO VŨ MINH	22/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A3	16.50	
140	0117763168	044692	PHẠM KHẮC TÙNG	17/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9I	16.50	
141	0117767299	103115	NGUYỄN HÀ THU	24/08/2010	Nữ	Phú Thọ	THCS Nam Hồng	9D	16.50	
142	0117837799	044107	CHU SƠN LÂM	11/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9E	16.50	
143	0117865077	048062	VƯƠNG NGUYỄN NHẬT MINH	13/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Huy Tường	9A7	16.50	
144	0117876654	044010	ĐẶNG NGUYỄN ĐẠI HÙNG	28/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A6	16.50	
145	0117922374	044140	HOÀNG THỊ THUY LINH	28/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Canh	9A3	16.50	
146	0117922786	042393	ĐỖ THANH TRÚC	17/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Canh	9A3	16.50	
147	0117997434	048045	HOÀNG CÔNG MINH	10/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	9A5	16.50	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
148	0118002122	102652	NGUYỄN MINH NHẬT	10/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9E	16.50	
149	0118032577	042117	NGUYỄN MINH NGHĨA	07/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Cổ Loa	9A6	16.50	
150	0118061267	044266	TRẦN TUỆ MINH	07/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A6	16.50	
151	0118067349	043431	TRẦN ANH HỒNG	08/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	16.50	
152	0118067640	044088	NGÔ VINH TRUNG KIẾN	31/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A2	16.50	
153	0118067663	043367	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	27/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A9	16.50	
154	0118093851	049124	NGUYỄN TIẾN ANH	20/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ba Đình	9A5	16.50	
155	0118135582	048471	NGUYỄN THỊ TUƠNG VY	24/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A6	16.50	
156	0132819195	015001	NGUYỄN NGỌC YẾN LINH	29/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	9A8	16.50	
157	0134230508	043119	VŨ THUY ANH	09/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hải Bối	9A5	16.50	
158	0134317019	043317	NGUYỄN VĂN ĐỨC	11/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	16.50	
159	0134317106	044235	KIM GIA MÃN	26/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A3	16.50	
160	0134317117	046101	PHẠM MAI PHƯƠNG	28/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	16.50	
161	0134423583	047067	NGUYỄN HOÀNG ANH	13/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	9C	16.50	
162	0134442300	046135	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	28/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9E	16.50	
163	0134442511	044041	ĐỖ CHÍ HƯƠNG	25/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9E	16.50	
164	0134878169	047105	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	04/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A6	16.50	
165	0135094394	043285	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	03/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A3	16.50	
166	0135094441	044183	ĐỖ BÁ HIẾN LONG	04/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A2	16.50	
167	0135096470	043430	HÀ THỊ DIỄM HỒNG	02/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A2	16.50	
168	0135096582	048160	PHAN THỊ HỒNG NHUNG	22/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Võng La	9A4	16.50	
169	0140736790	047257	NGUYỄN HỮU ĐẠT	04/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A5	16.50	
170	0140736805	146116	HOÀNG HỮU PHONG	20/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A4	16.50	
171	0150667683	044400	PHẠM HỮU PHONG	15/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A6	16.50	
172	0150667856	044703	ĐẶNG THẢO VĂN	03/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	9A2	16.50	
173	0150667903	048280	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	20/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	9A2	16.50	
174	0117083443	149460	NGUYỄN NHÂN KIẾT	06/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Long	9B	16.25	
175	0117760266	044610	NGO DƯƠNG YẾN TRANG	27/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A4	16.25	
176	0117760270	044652	NGUYỄN THIÊN TRUNG	03/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	16.25	
177	0117760820	043133	NGUYỄN CAO THẾ BÁCH	05/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A4	16.25	
178	0117762699	043149	NGUYỄN ĐỨC GIA BẢO	19/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9G	16.25	
179	0117762772	044215	LÊ PHƯƠNG LY	31/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Liên Hà	9C	16.25	
180	0117813496	042091	NGUYỄN HOÀI NAM	27/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9D	16.25	
181	0117813576	041008	LƯU THIÊN AN	23/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Hội	9A	16.25	
182	0117837411	041496	NGUYỄN BẢO LINH	13/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	9C	16.25	
183	0117865103	048321	HOÀNG MINH TIẾN	19/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vân Nội	9A4	16.25	
184	0117885931	041177	NGUYỄN HỮU THUY DUNG	13/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9D	16.25	
185	0117943431	150298	NGUYỄN THẾ THẢO	23/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9G	16.25	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
186	0117943472	150347	NGUYỄN DUY TIỀN	13/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9G	16.25	
187	0117943553	139304	NGUYỄN MINH HÙNG	09/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9C	16.25	
188	0117943606	149235	LÊ THỊ HOÀI EM	26/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9G	16.25	
189	0117943681	150011	ĐÀO THỊ LY	13/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9E	16.25	
190	0117943723	150459	NGUYỄN THẾ VINH	29/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9B	16.25	
191	0117949470	047455	HOÀNG PHIƯỚC KHANG	28/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	9A5	16.25	
192	0117953029	146036	ĐOÀN BẢO NAM	28/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A8	16.25	
193	0117972121	150403	HOÀNG VĂN TUẤN	11/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9E	16.25	
194	0117973900	150341	NGUYỄN THỊ HỒNG THƯƠNG	06/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9A	16.25	
195	0117973976	149114	VƯƠNG QUỐC BẢO	27/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9C	16.25	
196	0117986000	149170	DƯƠNG THUY DUNG	26/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9D	16.25	
197	0117995563	045307	NGUYỄN MẠNH HÙNG	01/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Văn Hà	9A3	16.25	
198	0118007128	149408	NGUYỄN THANH HƯƠNG	10/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9C	16.25	
199	0118008143	149188	ĐẶNG TÙNG DƯƠNG	09/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9B	16.25	
200	0118008172	150411	ĐÀO ANH TUYẾT	10/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9C	16.25	
201	0118063188	047451	TRẦN THU HƯƠNG	29/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A6	16.25	
202	0118063203	044357	NGUYỄN QUANG NHÂN	06/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A7	16.25	
203	0118082935	149164	LÊ ĐÌNH ĐÌNH	08/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Đình	9A6	16.25	
204	0118085673	150029	VŨ THỊ MAI	17/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Đình	9A6	16.25	
205	0118088859	043089	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	12/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	16.25	
206	0118099086	104206	NGUYỄN THIÊN HIẾU	16/01/2010	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Văn Khê	9C	16.25	
207	0118136201	047347	LÊ GIA HÂN	25/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A6	16.25	
208	0118136869	048051	NGUYỄN NHẬT MINH	09/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A7	16.25	
209	0118467095	141356	BUI LÊ THẢO LINH	22/07/2010	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Thanh Xuân	9H	16.25	
210	0118483019	043358	NGUYỄN LÃNG HẢI	26/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A7	16.25	
211	0118501384	149071	NGUYỄN TIỀN ANH	17/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dược	9A3	16.25	
212	0130942368	142263	DƯƠNG MINH VY	29/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	9G	16.25	
213	0131148800	149131	ĐÀO THUY CHÍ	25/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9C	16.25	
214	0131148820	149458	LÊ MINH KIỀU	13/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9C	16.25	
215	0132832328	001649	NGUYỄN BẢO SƠN	18/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	9A5	16.25	
216	0133358885	149316	PHAM THỊ THU HIỀN	12/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phù Linh	9C	16.25	
217	0134981010	044535	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	15/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A5	16.25	
218	0135087532	042085	HỨA BẢO NAM	24/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Hội	9C	16.25	
219	0135087576	042093	NGUYỄN HOÀNG NAM	06/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Hội	9B	16.25	
220	0135095773	048261	NGUYỄN KHÁNH TÂM	07/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hải Bối	9A4	16.25	
221	0141019851	043034	ĐỖ HÀ ANH	02/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dục Tú	9D	16.25	
222	0150667747	044111	ĐỖ TUỆ LÂM	20/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	9A2	16.25	
223	7463879535	044297	NGUYỄN TIỀN BẢO NAM	09/03/2010	Nam	Hồ Chí Minh	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A6	16.25	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
224	0117157695	044209	NGUYỄN ĐỨC LỢI	20/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A5	16.00	
225	0117157710	044275	TRẦN HÀ MY	04/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A5	16.00	
226	0117157771	043054	LƯƠNG THẾ ANH	03/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A6	16.00	
227	0117743476	146026	LÊ DIỄM MY	15/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A6	16.00	
228	0117762956	043308	ĐỖ HỒNG ĐỨC	12/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9H	16.00	
229	0117813949	040006	TRẦN KHÁNH LY	29/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bùi Quang Mại	9A5	16.00	
230	0117840010	044456	CHU ANH QUỐC	12/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9E	16.00	
231	0117841196	042473	NGUYỄN HẢI YẾN	29/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	9B	16.00	
232	0117866790	042371	NGUYỄN THU TRANG	19/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dục Tú	9C	16.00	
233	0117871137	049026	TRẦN ĐỨC AN	09/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A4	16.00	
234	0117893445	147358	TRẦN GIANG HÙNG	26/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phù Linh	9B	16.00	
235	0117910075	147326	LÊ QUANG HUY	26/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Giã	9B	16.00	
236	0117943543	150444	ĐÀO TRẦN TƯỜNG VI	27/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9D	16.00	
237	0117943588	140342	LƯƠNG PHƯƠNG UYÊN	20/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9B	16.00	
238	0117943647	149288	NGUYỄN NGỌC HÂN	22/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9E	16.00	
239	0117943696	150375	NGUYỄN MINH TRIẾT	25/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9G	16.00	
240	0117952966	141477	ĐOÀN THU NGÀ	17/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A8	16.00	
241	0117988275	149162	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	19/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9D	16.00	
242	0118011433	142140	LAI VĂN TÀI	09/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hiền Ninh	9D	16.00	
243	0118067714	150461	TÔ VĂN VINH	04/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A1	16.00	
244	0118088183	044538	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	25/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	16.00	
245	0118088190	043096	NGUYỄN VIỆT ANH	07/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	16.00	
246	0118088539	044163	NGUYỄN THỊ HÀ LINH	11/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A2	16.00	
247	0118187507	036214	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	12/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A10	16.00	
248	0131148799	149130	TRƯƠNG BẢO CHÂU	28/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9B	16.00	
249	0131148817	149437	TRẦN DUY KHÁNH	30/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9B	16.00	
250	0132929648	145325	NGUYỄN CHỈ HÙNG	27/10/2009	Nam	Hà Nội	Tự do-Sóc Sơn	9B	16.00	
251	0134316974	043434	NGUYỄN VĂN HUÂN	02/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A5	16.00	
252	0134317031	150032	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	22/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	16.00	
253	0134394349	044604	ĐỖ KIỀU TRANG	06/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dục Tú	9E	16.00	
254	0134442327	047548	NGUYỄN ĐIỀU LINH	12/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9E	16.00	
255	0134790297	047576	ĐỖ TIẾN LONG	30/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	9A7	16.00	
256	0134981093	102578	DƯƠNG HÀ MY	26/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A2	16.00	
257	0135087583	042472	LƯƠNG BẢO YẾN	01/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	9B	16.00	
258	0135095903	040157	LIÊU HÀ PHƯƠNG	04/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vọng La	9A1	16.00	
259	0135096543	044313	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	03/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A2	16.00	
260	0139206001	147130	ĐỖ MINH CHÂU	20/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hồng Kỳ	9A	16.00	
261	0150598847	043342	LÊ ĐÀO THU HÀ	18/08/2010	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Nguyên Khê	9A5	16.00	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
262	0150667711	047092	THẦN THỰC ANH	14/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	9A2	16.00	
263	0117083349	149215	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	01/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Long	9D	15.75	
264	0117722945	145208	ĐỖ HOÀNG ĐỨC	15/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A7	15.75	
265	0117767291	104426	PHẠM QUYNH TÂM NHƯ	22/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nam Hồng	9D	15.75	
266	0117784420	149498	NGUYỄN HÀ LINH	12/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn	9D	15.75	
267	0117814222	047068	NGUYỄN HOÀNG DIỆP ANH	15/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9A	15.75	
268	0117814290	041503	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	02/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9B	15.75	
269	0117866480	043409	NGUYỄN VĂN HIỆP	28/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dục Tú	9H	15.75	
270	0117893253	148156	PHẠM ANH NGỌC	28/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phù Linh	9A	15.75	
271	0117893306	139223	PHẠM KHÁNH HÀ	16/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phù Linh	9C	15.75	
272	0117921568	042173	ĐÀO THỊ PHƯƠNG NHUNG	10/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Canh	9A1	15.75	
273	0117943517	149052	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	05/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9C	15.75	
274	0117943535	150181	LẠI THÁI PHONG	10/10/2010	Nam	Hà Nam	THCS Đông Xuân	9C	15.75	
275	0117969403	149323	NGUYỄN THANH HOA	23/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9C	15.75	
276	0117989269	150028	TRẦN THANH MAI	18/09/2010	Nữ	Tỉnh Thái Nguyên	THCS Kim Lũ	9D	15.75	
277	0118002130	047385	TÔ KHÁI HOÀN	12/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9E	15.75	
278	0118002296	102568	NGUYỄN ĐỨC MINH	22/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9G	15.75	
279	0118003479	048205	TRƯƠNG KHÁNH PHƯƠNG	02/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9C	15.75	
280	0118048738	141330	TRƯƠNG TUẤN KIẾT	07/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Quang Minh	9G	15.75	
281	0118136813	048402	NGUYỄN NGỌC CẨM TÚ	08/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A5	15.75	
282	0134089942	048203	PHẠM MINH PHƯƠNG	29/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A4	15.75	
283	0134089953	044686	LÊ HOÀNG TÙNG	27/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A5	15.75	
284	0134878174	044291	NGUYỄN HẢI NAM	20/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A6	15.75	
285	0134969067	043042	LẠI THỊ LÂM ANH	28/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	9A5	15.75	
286	0134969080	041303	NGUYỄN BẢO HÂN	14/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Cổ Loa	9A3	15.75	
287	0134969193	042424	ĐỖ PHƯƠNG TÙNG	22/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Cổ Loa	9A6	15.75	
288	0135003177	041307	LÊ ĐĂNG HIỆU	20/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Cổ Loa	9A6	15.75	
289	0139343058	145114	NGUYỄN TRỌNG THẾ BẢO	06/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	9D	15.75	
290	0139759659	150222	NGÔ MINH QUÂN	04/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dược	9A8	15.75	
291	0139870060	149411	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	27/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9E	15.75	
292	0140187636	044049	NGUYỄN ĐẮC DUY HƯỜNG	14/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9C	15.75	
293	3048517147	104054	PHẠM THỊ NGỌC ANH	24/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A5	15.75	
294	0117083307	149355	LÃ AN HUY	25/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Long	9D	15.50	
295	0117157676	044407	LÊ NGUYỄN XUÂN PHÚC	09/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A3	15.50	
296	0117157776	043477	TRẦN THANH HUYỀN	02/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A7	15.50	
297	0117730716	062380	NGUYỄN HOÀNG HIỆU	11/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Yên Viên	9A4	15.50	
298	0117874738	044356	NGÔ ĐẮC THIÊN NHÂN	20/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A2	15.50	
299	0117885947	046291	NGUYỄN ĐÌNH HUY VŨ	18/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9E	15.50	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
300	0117893290	147149	HÀ ĐẠI CÔNG	06/11/2010	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Phù Linh	9B	15.50	
301	0117893360	149032	NGÔ VIỆT ANH	15/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phù Linh	9C	15.50	
302	0117943576	149171	ĐẶNG THUY DUNG	25/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9C	15.50	
303	0117946940	102512	LƯU GIA LONG	02/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Lâm A	9A2	15.50	
304	0117967394	149186	PHAN MẠNH DŨNG	11/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9B	15.50	
305	0117970559	149069	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	14/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9D	15.50	
306	0117970744	142121	TRẦN ĐĂNG QUANG	20/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	9C	15.50	
307	0117972182	150054	VƯƠNG QUANG MINH	23/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9E	15.50	
308	0117973968	149026	HOÀNG KỶ ANH	05/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9B	15.50	
309	0117974005	150240	NGUYỄN THỊ MAI QUỲNH	14/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9D	15.50	
310	0117978700	150335	NGUYỄN MINH THƯ	22/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Giang	9A3	15.50	
311	0117989597	149507	NGUYỄN THỊ LINH	23/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9C	15.50	
312	0117990448	150332	ĐINH THỊ ANH THƯ	21/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9D	15.50	
313	0117993405	149414	NGUYỄN THU HƯƠNG	16/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Phú	9A1	15.50	
314	0117994664	149436	NGUYỄN XUÂN BẢO KHÁNH	05/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Phú	9A2	15.50	
315	0118002458	102026	LÊ ĐỨC ANH	29/04/2010	Nam	Thanh Hóa	THCS Bắc Hồng	9C	15.50	
316	0118006278	150049	NGUYỄN QUANG MINH	01/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9B	15.50	
317	0118061309	047382	TRỊNH XUÂN HIỀN	19/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A5	15.50	
318	0118067381	044259	NGUYỄN QUANG MINH	02/10/2009	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	15.50	
319	0118067740	044640	LÊ TRĂNG TRỌNG	11/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A9	15.50	
320	0118082433	140007	NGUYỄN HOÀNG NGỌC LINH	12/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Đình	9A3	15.50	
321	0118085434	145079	NGUYỄN TUẤN ANH	15/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	9G	15.50	
322	0118130041	104226	VŨ HUY HOÀNG	23/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tráng Việt	9A2	15.50	
323	0118482962	043474	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	25/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	15.50	
324	0131301638	171278	ĐÀO THỊ HƯƠNG GIANG	16/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hồng Dương	9E	15.50	
325	0131951370	104165	ĐẶNG THỊ KIỀU GIANG	26/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đại Thịnh	9C	15.50	
326	0134316989	044435	ĐÀO THỊ NGỌC PHƯỢNG	09/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A7	15.50	
327	0134317030	044207	NGUYỄN VĂN LỘC	17/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A8	15.50	
328	0134442312	043163	NGUYỄN VĂN BỀN	08/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9E	15.50	
329	0134442517	044175	TRẦN THỊ HẢI LINH	08/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9H	15.50	
330	0134981051	048386	GIANG MINH TUẤN	02/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A5	15.50	
331	0135080327	043132	TRẦN THỊ KIM ANH	22/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A7	15.50	
332	0135087531	041514	TRẦN HÀ LINH	25/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Hội	9C	15.50	
333	0135094409	044613	NGUYỄN KIỀU TRANG	08/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A4	15.50	
334	0135096770	043391	NGUYỄN KHẮC HIẾU	30/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	15.50	
335	0150668312	043350	PHẠM KHÁNH HÀ	05/06/2010	Nữ	Hải Dương	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A6	15.50	
336	0151175862	043326	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	27/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	15.50	
337	3632056478	103240	ĐẶNG HUY VŨ	16/02/2010	Nam	Nam Định	THCS Mai Lâm	9D	15.50	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
338	4018135563	047011	PHAN HOÀNG AN	09/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A5	15.50	
339	0117723078	146093	ĐUÔNG GIA NHI	17/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A4	15.25	
340	0117743584	143325	PHẠM NGỌC HIỀN	29/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A7	15.25	
341	0117761929	044278	ĐỖ THANH MỸ	08/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Liên Hà	9G	15.25	
342	0117784748	148046	NGUYỄN ĐỨC LONG	30/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn	9B	15.25	
343	0117785267	140166	PHAN ĐỖ ĐẠI PHÁT	09/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn	9B	15.25	
344	0117865016	047494	TRƯỜNG MINH KHUÊ	10/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Văn Nội	9A2	15.25	
345	0117866614	044355	NGUYỄN THỊ NHÂN	06/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dục Tú	9C	15.25	
346	0117884260	047094	TRẦN BẢO ANH	28/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Văn Nội	9A4	15.25	
347	0117892679	143425	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	09/08/2009	Nam	Hà Nội	THCS Phù Linh	9C	15.25	
348	0117893302	139150	ĐẶNG TIẾN DŨNG	04/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phù Linh	9C	15.25	
349	0117910059	148086	HOÀNG NHẬT MINH	19/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Giã	9B	15.25	
350	0117922506	103211	NGUYỄN VĂN TỬ	08/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Canh	9A3	15.25	
351	0117922797	042315	ĐÀO KHẮC HUY THUẬN	23/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Canh	9A2	15.25	
352	0117943654	149488	ĐỖ HÀ LINH	15/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9B	15.25	
353	0117970683	102003	KHUẤT HOÀNG AN	26/07/2010	Nam	Phú Thọ	THCS Phú Cường	9C	15.25	
354	0117973931	149182	ĐINH TUẤN DŨNG	26/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9B	15.25	
355	0117978692	150295	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	17/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Giang	9A2	15.25	
356	0117984800	143252	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	17/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Minh Phú	9A5	15.25	
357	0117990469	150384	NGUYỄN QUÝ TRỌNG	23/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9C	15.25	
358	0118051138	150402	HOÀNG QUỐC TUẤN	04/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9A	15.25	
359	0118061854	043028	ĐINH PHƯƠNG ANH	10/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A7	15.25	
360	0118061954	047416	TRẦN THẾ HUY	21/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A7	15.25	
361	0118067322	150396	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	03/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	15.25	
362	0118067489	043205	LÊ ANH CHIẾN	15/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	15.25	
363	0118067721	046301	LÊ HẢI YẾN	21/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A4	15.25	
364	0118088217	044586	NGUYỄN BẢO AN THUỜNG	07/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A5	15.25	
365	0118117658	104550	TRẦN ĐỨC TOÀN	14/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Phong	9A5	15.25	
366	0118124909	104433	ĐẶNG NAM PHONG	19/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Phong	9A2	15.25	
367	0118131740	102270	NGUYỄN THỊ GIANG	01/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Khê	9A6	15.25	
368	0118135566	047028	ĐỖ DUY ANH	26/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A3	15.25	
369	0118141048	040133	LƯƠNG NGUYỄN HOÀNG PHONG	07/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A9	15.25	
370	0118501453	150428	NGUYỄN THANH TÙNG	02/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dược	9A5	15.25	
371	0130346179	102391	ĐỒNG TUẤN HUNG	03/10/2010	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Phú Minh	9E	15.25	
372	0130896401	047022	ĐÀO VY ANH	22/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tứ Liên	9B	15.25	
373	0131148836	150080	NGUYỄN HOÀNG NAM	21/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9A	15.25	
374	0133517954	102283	NGUYỄN HỒNG HÀ	12/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	9G	15.25	
375	0133518063	142170	CHU ĐẠI THỊNH	06/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	9G	15.25	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
376	0133551504	104464	LÊ VIỆT QUANG	22/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Văn Khê	9H	15.25	
377	0134171254	044501	ĐỖ THỊ THANH TÂM	22/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Liên Hà	9I	15.25	
378	0134230517	102524	NGUYỄN NGỌC BẢO LỘC	26/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hải Bối	9A5	15.25	
379	0134295086	044252	NGUYỄN ĐẮC NHẬT MINH	23/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vân Hà	9A5	15.25	
380	0134316993	044479	TRỊNH THỊ NHƯ QUỲNH	16/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A7	15.25	
381	0134442304	044556	NGÔ THẾ ĐỨC THIÊN	25/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9C	15.25	
382	0134442385	044211	PHẠM ĐẮC LỢI	02/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9H	15.25	
383	0134790344	048097	NGUYỄN THỊ NGÂN	01/04/2010	Nữ	Hải Dương	THCS Kim Nỗ	9A5	15.25	
384	0134948342	102333	NGUYỄN HUY HOÀNG	27/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tầm Xá	9D	15.25	
385	0134969127	041512	NGUYỄN VŨ TUẤN LINH	04/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Cổ Loa	9A6	15.25	
386	0134981024	048122	NGUYỄN VĂN NGỌC	03/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A5	15.25	
387	0134981068	047093	TÔ HẢI ANH	05/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A3	15.25	
388	0135096541	148033	NGUYỄN TRẦN GIA LINH	14/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	15.25	
389	0135096922	044619	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	14/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A1	15.25	
390	0139206107	147366	NGUYỄN THIÊN HÙNG	10/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Giã	9E	15.25	
391	0139759725	150445	HOA NGUYỄN THẢO VI	14/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dược	9A5	15.25	
392	0139759919	139321	NGUYỄN THU HƯƠNG	01/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dược	9A5	15.25	
393	0139870063	149478	NGUYỄN NGỌC LIÊN	29/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9A	15.25	
394	0150667759	103057	BÙI KHẮC SƠN	10/07/2010	Nam	Hưng Yên	THCS Uy Nỗ	9A3	15.25	
395	0150667771	044748	TRỊNH HẢI YẾN	10/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	9A5	15.25	
396	0150667795	047188	NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	07/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	9A4	15.25	
397	2518186960	048364	NGUYỄN KIỀU TRINH	29/09/2010	Nữ	Phú Thọ	THCS Xuân Đình	9A8	15.25	
398	2718002479	104047	TRƯƠNG QUỲNH ANH	09/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9A	15.25	
399	3417949480	047174	VŨ QUỲNH CHI	29/09/2010	Nữ	Thái Bình	THCS Kim Nỗ	9A5	15.25	
400	0117085171	144117	TÔ GIA NHƯ	16/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	9G	15.00	
401	0117157970	044256	NGUYỄN NGỌC MINH	20/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A6	15.00	
402	0117723086	147361	LÊ THANH HÙNG	02/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A4	15.00	
403	0117760832	044258	NGUYỄN PHÚ MINH	25/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A3	15.00	
404	0117764623	104532	NGUYỄN THẾ THIÊN	31/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vân Nội	9A1	15.00	
405	0117766965	104341	LÊ TRỌNG LỘC	29/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nam Hồng	9E	15.00	
406	0117837828	046080	HOÀNG ĐỨC THÔNG PHONG	11/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9E	15.00	
407	0117866018	047189	NGUYỄN MINH CƯỜNG	08/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dục Tú	9C	15.00	
408	0117866126	048068	NGUYỄN TRẢ MY	18/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	9A5	15.00	
409	0117867101	043021	CHU LINH ANH	09/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dục Tú	9C	15.00	
410	0117884327	047379	TRẦN THẢO HIỀN	24/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vân Nội	9A4	15.00	
411	0117893308	147156	HOÀNG CHÍ CƯỜNG	25/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phù Linh	9D	15.00	
412	0117910129	147240	NGUYỄN PHƯƠNG GIANG	27/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Giã	9C	15.00	
413	0117922519	042150	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	27/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Canh	9A3	15.00	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
414	0117943467	150214	NGUYỄN NHẬT QUANG	19/08/2010	Nam	Bắc Ninh	THCS Đông Xuân	9C	15.00	
415	0117943626	150174	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG OANH	03/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9D	15.00	
416	0117970585	149025	ĐỖ THỊ HOÀNG ANH	05/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9D	15.00	
417	0117970780	102369	VŨ ĐỨC HUY	15/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phú Cường	9C	15.00	
418	0117988248	149141	PHAN NGỌC QUỲNH CHI	05/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9B	15.00	
419	0117989653	150434	NGUYỄN THỊ TỎ UYÊN	02/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9E	15.00	
420	0117995608	043366	LIÊU NGỌC MINH HẰNG	04/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A9	15.00	
421	0118001755	102280	ĐINH MẠNH HẠ	05/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9C	15.00	
422	0118001842	102584	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	11/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9D	15.00	
423	0118001957	102396	NGUYỄN CHÂN HƯNG	21/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9D	15.00	
424	0118006265	149129	TRẦN THỊ BAO CHÂU	17/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9B	15.00	
425	0118008135	149340	QUÁCH HUY HOÀNG	12/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đức Hòa	9B	15.00	
426	0118011422	144182	NGUYỄN TIẾN QUÝ	19/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Minh Phú	9A5	15.00	
427	0118048920	141268	NGUYỄN KIM HUỆ	24/07/2010	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Quang Minh	9A	15.00	
428	0118067768	150302	NGUYỄN HỮU THẮNG	11/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A5	15.00	
429	0118086178	149267	ĐINH VĂN HẢO	14/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Đình	9A6	15.00	
430	0118086237	146235	ĐÀO VĂN THỰC	26/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Đình	9A2	15.00	
431	0118088458	044265	TÔ ĐỨC MINH	16/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A4	15.00	
432	0118136261	104085	NGUYỄN MAI CHI	14/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A3	15.00	
433	0118136861	048040	TRỊNH THỊ THẢO MÂY	20/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A3	15.00	
434	0118501427	143162	BUI VIỆT CHÚC	14/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dược	9A8	15.00	
435	0118501429	144196	PHẠM TRƯỜNG SƠN	01/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dược	9A8	15.00	
436	0134089941	044506	NGUYỄN THỊ NGỌC TÂM	05/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A5	15.00	
437	0134423730	102268	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG GIANG	03/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Ngọc	9G	15.00	
438	0134948333	043092	NGUYỄN TIẾN ANH	06/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tàm Xá	9D	15.00	
439	0134980989	146168	NGUYỄN HOÀNG QUÝ	02/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A6	15.00	
440	0135003368	043235	VƯƠNG KHÁNH DUY	03/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	9A3	15.00	
441	0135003376	147391	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	24/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Cổ Loa	9A7	15.00	
442	0135087530	042006	NGUYỄN ĐÌNH PHI LONG	24/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Hội	9B	15.00	
443	0135096191	044606	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	06/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A7	15.00	
444	0136130062	048031	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	18/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vân Nội	9A1	15.00	
445	0138702231	148137	TRƯƠNG KHÁNH NGÂN	06/12/2010	Nữ	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	9I	15.00	
446	0139207965	150228	NGUYỄN HỮU BẢO QUỐC	22/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9B	15.00	
447	0148891724	043424	NGUYỄN TRỌNG HUY HOÀNG	18/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyên Khê	9A6	15.00	
448	0150531183	104541	LÊ MINH THU'	27/03/2010	Nữ	Hồ Chí Minh	THCS Mê Linh	9B	15.00	
449	0150667658	044162	NGUYỄN THẢO LINH	20/01/2010	Nữ	Hà Tĩnh	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A5	15.00	
450	0150688967	044623	NGUYỄN THỊ THUY TRANG	06/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9C	15.00	
451	0150701041	149315	NGUYỄN THÚY HIỀN	02/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9C	15.00	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
452	3617813334	148241	LÊ ĐỨC TÀI	04/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9D	15.00	
453	0117085211	143424	NGUYỄN QUANG KHAI	10/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	9G	14.75	
454	0117085221	141267	TRẦN THỊ ANH HỒNG	01/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Minh	9D	14.75	
455	0117116064	149416	TẠ QUYNH HƯƠNG	29/05/2010	Nữ	Bắc Giang	THCS Mai Đình	9A7	14.75	
456	0117157633	043282	NGUYỄN HỮU ĐẠT	09/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A4	14.75	
457	0117678678	060022	ĐÀO QUANG ANH	08/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Sài Đồng	9A8	14.75	
458	0117722873	147036	MAI HỒNG ANH	11/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A4	14.75	
459	0117722906	148292	LÊ ANH THU	22/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A7	14.75	
460	0117762788	044531	NGÔ THANH THẢO	24/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Liên Hà	9G	14.75	
461	0117762881	044096	ĐỖ LÂM KIẾT	20/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Liên Hà	9I	14.75	
462	0117785017	150435	TRẦN NHÃ UYÊN	07/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn	9D	14.75	
463	0117797319	102031	MAI HẠ ANH	10/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hải Bối	9A3	14.75	
464	0117814213	041138	NGUYỄN NGÔ GIA BÌNH	14/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Lâm	9C	14.75	
465	0117893482	147319	DƯƠNG AN HUY	01/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phù Linh	9B	14.75	
466	0117910029	148340	NGUYỄN HỒNG TRÚC	02/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Giã	9E	14.75	
467	0117919642	147298	PHẠM THU HIỀN	16/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Giã	9E	14.75	
468	0117943485	145362	NGUYỄN VĂN LAM	17/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9G	14.75	
469	0117943509	150338	NGUYỄN NGỌC THƯƠNG	18/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Xuân	9G	14.75	
470	0117949472	047483	NGUYỄN MẬU KHIÊM	15/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Nỗ	9A5	14.75	
471	0117967404	149263	NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ	26/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9B	14.75	
472	0117969396	149259	NGUYỄN THANH HÀ	10/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9C	14.75	
473	0117969490	149344	HOÀNG THỊ THU HỒNG	01/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Thu	9C	14.75	
474	0117977596	148012	LÊ HOÀNG GIA LINH	25/01/2010	Nữ	Thái Nguyên	THCS Trung Giã	9H	14.75	
475	0117978739	149449	CHU TRUNG KIÊN	18/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Giang	9A3	14.75	
476	0117978962	147282	DƯƠNG CÔNG HIỆU	16/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nam Sơn	9B	14.75	
477	0117985917	149059	NGUYỄN THỂ ANH	14/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Lũ	9D	14.75	
478	0117996267	044512	NGUYỄN VĂN TÂN	28/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vân Hà	9A5	14.75	
479	0118063273	104163	PHẠM QUANG ĐỨC	20/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A5	14.75	
480	0118067241	150462	ĐỖ XUÂN VŨ	29/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A7	14.75	
481	0118067353	043300	TRẦN VĂN ĐỖ	08/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A3	14.75	
482	0118067636	150305	NGÔ THỂ THẮNG	23/05/2010	Nam	Thành Phố Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A7	14.75	
483	0118067755	044494	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG SƠN	25/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A8	14.75	
484	0118088096	044109	ĐÌNH MẠNH LÂM	03/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	9A5	14.75	
485	0118136273	048432	TRẦN THẢO VI	03/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A3	14.75	
486	0130346218	146331	NGUYỄN HỮU VƯƠNG	11/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phú Minh	9D	14.75	
487	0133551506	104496	LÊ VĂN SỸ	12/01/2010	Nam	Vĩnh Phúc	THCS Văn Khê	9H	14.75	
488	0134423623	103102	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	22/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bắc Hồng	9E	14.75	
489	0134426570	044104	DƯƠNG THỊ NGỌC LAN	05/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thụy Lâm	9A7	14.75	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
490	0134442351	044733	NGUYỄN KHÁNH VY	08/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS An Dương Vương	9A2	14.75	
491	0134442389	042116	PHẠM THỊ NGÂN	17/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9I	14.75	
492	0134442504	043359	NGUYỄN XUÂN HẢI	31/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9E	14.75	
493	0134878177	103247	NGUYỄN TUẤN VŨ	19/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dương	9A7	14.75	
494	0135094408	044465	NGUYỄN THỊ BẢO QUYỀN	15/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thị Trấn Đông Anh	9A7	14.75	
495	0135096555	039046	NGUYỄN HOÀI ANH	04/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vọng La	9A4	14.75	
496	0136544640	184412	LÊ ANH TÚ	26/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A1	14.75	
497	0138955992	150381	NGUYỄN ĐỨC TRÍ	26/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Giang	9A3	14.75	
498	0139759637	143360	DUỖNG GIA HUY	06/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tiên Dược	9A8	14.75	
499	0139759683	143133	DUỖNG MINH CHÂU	22/02/2010	Nam	Bắc Giang	THCS Tiên Dược	9A3	14.75	
500	0140189367	048400	NGÔ CẨM TÚ	14/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Hùng	9B	14.75	
501	0150667619	044350	NGUYỄN BẢO NGUYỄN	14/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Pascal	9B	14.75	
502	0150667630	048424	HOÀNG THỊ THANH VÂN	26/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Uy Nỗ	9A1	14.75	
503	0160754217	004211	PHẠM GIA HUY	18/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS và THPT Hà Thành	9A2	14.75	
504	0161265544	044678	ĐỖ ANH TÚ	06/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Nộn	9A5	14.75	

Danh sách có 504 học sinh./.

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN BỔ SUNG VÀO LỚP 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ĐỖ MƯỜI

(Kèm theo Thông báo số 2875 /TB-SGDĐT ngày 23/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo) 12

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
1	0129157778	088628	NGUYỄN HẢI YẾN	04/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Động	9A5	23.50	
2	0134345420	022227	NGUYỄN LINH ĐAN	23/12/2010	Nữ	Hà Nội	TH, THCS và THPT Everest	9E2	23.25	
3	0118177154	088130	ĐỖ GIA LINH	13/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A3	22.75	
4	0118517291	089686	NGÔ MINH THU	31/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Vương	9A2	22.75	
5	0133398491	023117	LÊ KHÁNH NGỌC	05/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thăng Long	9A4	22.75	
6	3049534274	119202	ĐÀO ANH PHƯƠNG DIỆM	07/08/2010	Nữ	Hải Dương	THCS Trương Công Giai	9A5	22.75	
7	0117798497	053227	TẠ PHƯƠNG THẢO	16/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A01	22.50	
8	0117987631	088216	BUI NGỌC MAI	18/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	9B	22.50	
9	0118204139	053281	NGUYỄN QUỐC TUẤN	28/12/2010	Nam	Nam Định	THCS Phương Mai	9A3	22.50	
10	0132942043	087331	ĐẶNG MINH ĐỨC	31/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Giảng Võ 2	9A3	22.50	
11	0133162552	151308	NGUYỄN MINH ĐỨC	30/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trần Đăng Ninh	9A2	22.50	
12	0139149604	053271	CHU ĐỨC TRUNG	31/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Linh Đàm	9A1	22.25	
13	7955560299	021254	NGUYỄN QUỲNH TRANG	22/07/2008	Nữ	Điện Biên	Phổ thông dân lập Hermann Gmeiner	9A2	22.25	
14	0118024497	088396	NGUYỄN HUY PHONG	26/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A5	22.00	
15	0118230157	079319	ĐINH QUỲNH TỔ UYÊN	09/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Nhị	9A3	22.00	
16	0131673736	003460	NGUYỄN QUANG VINH	11/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A2	22.00	
17	0132470772	003458	ĐỖ ĐĂNG VINH	07/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Yên Hòa	9A6	22.00	
18	0133136041	003087	HOÀNG TUỆ MINH	19/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nghĩa Tân	9A3	22.00	
19	0133136170	002354	TRẦN MẠU CHÍ HIỆU	29/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nghĩa Tân	9A9	22.00	
20	0133143572	119223	HOÀNG TUẤN DŨNG	22/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dịch Vọng Hậu	9A4	22.00	
21	0134396362	076224	NGUYỄN BẢO HOÀNG	22/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Vương	9M	22.00	
22	0134459644	017137	LÊ THU PHƯƠNG	01/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thái Thịnh	9A02	22.00	
23	0142198929	052038	ĐỖ NAM ANH	07/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bể Ván Dàn	9V1	22.00	
24	0161934793	023095	VŨ BẢO NAM	12/08/2010	Nam	Hà Nội	TH và THCS FPT Cầu Giấy	9A5	22.00	
25	0117808889	004600	NGUYỄN GIA HÂN	16/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mạc Đĩnh Chi	9A2	21.75	
26	0118438208	159380	LÊ HÀ PHƯƠNG	23/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trần Duy Hưng	9A8	21.75	
27	0128431821	157480	LÊ TRUNG KIẾN	14/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	21.75	
28	0133319073	004492	VŨ ĐỨC TÀI	22/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A3	21.75	
29	0133398642	023259	NGUYỄN MINH THIÊN	06/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dịch Vọng	9A2	21.75	
30	3728816145	088460	ĐINH NGUYỄN HOÀNG SƠN	18/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thịnh Liệt	9A1	21.58	
31	0117971214	078282	NGÔ HỒNG HẠNH	02/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lương Yên	9A4	21.50	
32	0117980260	088193	VŨ PHƯƠNG LINH	27/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vân Hồ	9A3	21.50	
33	0118026369	078407	NGUYỄN NAM KHÔI	03/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A6	21.50	
34	0128306290	055130	NGÔ KHÁNH PHƯƠNG	27/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tân Định	9K	21.50	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
35	0130144508	066646	VŨ NGUYỄN GIA LINH	14/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A9	21.50	
36	0133561174	023169	LÊ ĐĂNG HOÀNG PHONG	10/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dịch Vọng	9A3	21.50	
37	0141022514	070188	TRƯƠNG THẾ DUY	08/07/2010	Nam	Hà Nam	THCS Trần Đăng Ninh	9A5	21.50	
38	0117749567	071438	ĐỖ DIỆP THANH VÂN	29/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Liệt	9B2	21.25	
39	0117791175	052288	PHẠM KHÁNH HÀ	21/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A1	21.25	
40	0117893926	119078	PHẠM ĐỨC ANH	16/07/2010	Nam	Hà Giang	THCS Trương Công Giai	9A5	21.25	
41	0118496384	087027	PHẠM HUYỀN AN	04/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A1	21.25	
42	0131623290	071044	NGUYỄN TUẤN KIẾT	20/02/2010	Nam	Thanh Hóa	THCS Văn Yên	9A2	21.25	
43	0131748443	069196	ĐÀO HAI ĐĂNG	15/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mỗ Lao	9A4	21.25	
44	0133398468	002525	ĐỖ TRẦN KHÁNH LINH	31/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Dịch Vọng	9A9	21.25	
45	0134699157	078417	ĐẶNG TUẤN KIẾT	02/11/2010	Nam	Hà Nội	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	9A2	21.25	
46	0135571229	003424	DƯƠNG VĂN TUẤN TỬ	03/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS An Dương	9A1	21.25	
47	0136535517	087285	NGÔ ĐỨC DŨNG	10/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Mai	9A6	21.25	
48	0140855029	071271	MAI NAM PHONG	08/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Văn Yên	9A9	21.25	
49	0160968604	050003	LÊ VƯƠNG KHANG	09/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Chương Dương	9A5	21.25	
50	0117067000	070296	NGUYỄN BẢO HÂN	03/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A7	21.00	
51	0117738401	087037	BÔ TỬ ANH	07/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Vương	9M	21.00	
52	0117774175	079332	NGUYỄN THẾ VIỆT	15/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tân Mai	9A8	21.00	
53	0117943447	049279	NGUYỄN NGỌC QUỲNH CHI	11/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vân Hồ	9A2	21.00	
54	0117974078	088248	LÊ TIỀN MINH	06/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Ngọc Hân	9A6	21.00	
55	0118044226	093203	NGUYỄN HỮU NGUYỄN	22/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Minh Khai	9A1	21.00	
56	0118121649	094578	LÊ TRUNG SƠN	24/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS và THPT Quốc Tế Thăng Long	9A1	21.00	
57	0118127783	050097	NGÔ THUY TỤỆ LÂM	21/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A4	21.00	
58	0118235844	050555	NGUYỄN HỮU QUÂN	24/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Thượng	9A3	21.00	
59	0129400420	053103	ĐẶNG NGUYỄN MINH NGỌC	19/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	21.00	
60	0133136385	161070	NGUYỄN HÀ ANH	22/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nghĩa Tân	9A12	21.00	
61	0139079925	020372	NGUYỄN NHẬT MINH	12/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Alpha	9A2	21.00	
62	0140809771	052001	BÙI AN AN	13/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Định Công	9D	21.00	
63	0117058083	094245	VŨ MẠNH HIỀN	15/03/2010	Nam	Hà Nội	Liên cấp THCS, TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	9B02	20.75	
64	0117746445	087334	NGUYỄN ANH ĐỨC	18/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Vương	9I	20.75	
65	0117783888	078220	NGUYỄN LÊ HOÀI ĐAN	16/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Linh Đàm	9A2	20.75	
66	0117868949	093165	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	22/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	20.75	
67	0118108780	002371	DƯƠNG ĐỨC HUY	08/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A2	20.75	
68	0118197210	092521	TRẦN GIA CÁT LÂM	10/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Gia Tự	9A6	20.75	
69	0118516828	089024	VŨ NGỌC THIÊN AN	09/08/2010	Nữ	Hà Nội	TH, THCS và THPT Vinschool	9A11	20.75	
70	0128430608	093293	TRIỆU BÌNH PHƯƠNG	04/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	20.75	
71	0130144607	069532	NGHIÊM LÊ PHONG	08/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Lợi	9A6	20.75	
72	0130630429	092127	VŨ ĐỨC HOÀNG ANH	29/08/2010	Nam	Hưng Yên	THCS Giáp Bát	9A5	20.75	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
73	0134396437	089114	NGUYỄN GIA BẢO	25/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Vương	9A2	20.75	
74	0134491997	049376	VƯƠNG LÊ ĐẮC	17/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9H	20.75	
75	0136366957	092315	NGUYỄN THANH HÀ	28/06/2010	Nữ	Hà Nam	THCS Tân Định	9N	20.75	
76	0149196310	079065	NGUYỄN TIẾN MINH	13/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A7	20.75	
77	0117063273	075031	TRẦN HÀ MAI	19/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Gia Tự	9A6	20.50	
78	0118019210	075076	NGUYỄN NGỌC HÀ MY	14/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Văn Hồ	9A2	20.50	
79	0118513731	053230	NGUYỄN QUANG THIÊN	19/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tam Khương	9A3	20.50	
80	0128473666	075151	NGUYỄN YẾN NHI	30/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hoàng Văn Thụ	9D	20.50	
81	0129247875	094131	PHẠM MINH CHÂU	10/11/2010	Nam	Nam Định	THCS và THPT Alfred Nobel	9A1	20.50	
82	0129746119	003236	HOÀNG HÀ PHONG	28/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A3	20.50	
83	0133323248	075163	NGUYỄN HỒNG NHUNG	01/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Phong Sắc	9A6	20.50	
84	0134557520	078215	PHẠM MINH DƯƠNG	18/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A2	20.50	
85	0134696153	088122	DƯƠNG GIA LINH	27/04/2010	Nữ	Hà Nội	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	9A2	20.50	
86	0134699188	079221	PHẠM NGÂN THANH	25/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Nhị	9A5	20.50	
87	0117067148	177234	ĐẶNG ANH PHI	18/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tân Triều	9A1	20.33	
88	0117691278	054132	ĐÀO GIA BẠCH	29/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trường Tộ	9A9	20.25	
89	0117790488	155187	ĐỖ MINH ANH	20/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Chu Văn An	9A9	20.25	
90	0117823016	093367	PHẠM PHƯƠNG THẢO	14/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Trì	9A6	20.25	
91	0117869527	051033	ĐOÀN NGỌC TRÂM ANH	16/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A6	20.25	
92	0117895108	182074	NGUYỄN TRUNG ANH	16/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Nam-Angiêri	9A1	20.25	
93	0118077805	181443	TRƯƠNG ĐẮC NHẬT TÂM	26/06/2010	Nam	Hà Nội	TH và THCS FPT Cầu Giấy	9A5	20.25	
94	0118127973	050499	NGUYỄN TUẤN PHONG	26/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A8	20.25	
95	0128484851	075309	NGUYỄN QUANG TÙNG	04/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A6	20.25	
96	0129746090	054071	NGUYỄN HOÀNG BẢO ANH	15/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A6	20.25	
97	0131922415	050307	PHÙNG TUẤN MINH	08/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Mai	9A1	20.25	
98	0132984538	182103	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	23/08/2010	Nữ	Thanh Hóa	THCS Nam Trung Yên	9A7	20.25	
99	0133882404	050417	PHẠM MINH NGỌC	21/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ba Đình	9A5	20.25	
100	0134083397	064104	BÙI QUYNH ANH	25/12/2010	Nữ	Thanh Hóa	THCS Kiến Hưng	9A3	20.25	
101	0134696096	078232	HOÀNG TUẤN ĐĂNG	05/03/2010	Nam	Hà Nội	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	9A3	20.25	
102	0141023400	074277	ĐỖ CHÍ HIỆU	26/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Quỳnh Mai	9G	20.25	
103	0150764282	093178	NGÔ TRỌNG NGHĨA	05/09/2009	Nam	Hà Nội	THCS Trung Nhị	9A3	20.25	
104	0161161006	177047	LÊ PHƯƠNG MAI	07/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mồ Lao	9A7	20.25	
105	2248147734	004522	NGUYỄN ANH THU'	10/07/2010	Nữ	Quảng Ninh	THCS Nguyễn Tri Phương	9A5	20.25	
106	3832056407	093390	LÊ ANH THU'	07/10/2010	Nữ	Thanh Hóa	THCS Vĩnh Tuy	9G	20.25	
107	0117716907	054557	ĐỖ NHẬT MINH	08/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A3	20.00	
108	0117775759	184199	ĐÌNH NGUYỄN MINH NHẬT	19/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Xuân Nam	9A2	20.00	
109	0117895294	184441	PHẠM QUỐC VIỆT	16/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Nam-Angiêri	9A3	20.00	
110	0118020947	075295	NGUYỄN MẠNH TRUNG	17/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Văn Hồ	9A1	20.00	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
111	0118107023	182713	NGUYỄN THỊ BẢO TRANG	17/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Xuân Nam	9A3	20.00	
112	0118127798	049415	TRẦN CHÂU GIANG	26/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A4	20.00	
113	0118252093	185311	PHẠM GIA KHÁNH	16/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tam Khương	9A1	20.00	
114	0128484833	091027	MAI TUẤN LONG	26/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	20.00	
115	0128916093	093167	NGUYỄN TUYẾT NGÂN	12/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Giáp Bát	9A3	20.00	
116	0130532421	182005	LÊ ĐĂNG AN	10/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Giang	9A5	20.00	
117	0130532599	186062	PHẠM XUÂN NGHĨA	17/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Giang	9A6	20.00	
118	0130581900	182778	NGUYỄN KHÁNH VŨ	27/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Lân	9A2	20.00	
119	0132056329	091382	NGUYỄN MINH TUẤN	23/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Tuy	9C	20.00	
120	0132056485	074080	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG ANH	10/01/2010	Nữ	Bắc Kạn	THCS Vĩnh Tuy	9B	20.00	
121	0132191677	182729	HOÀNG ĐỨC TRỌNG	20/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Văn Quán	9A6	20.00	
122	0133886257	186129	NGUYỄN THANH PHÚ	22/07/2010	Nam	Nam Định	THCS Khương Đình	9A1	20.00	
123	0134565315	157100	THẠCH NGUYỄN HOÀNG	29/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trường Tộ	9A1	20.00	
124	0134670789	183493	ĐỖ PHƯƠNG LINH	27/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lý Thường Kiệt	9A1	20.00	
125	0140138678	074176	TRẦN ĐỨC DUY	28/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A1	20.00	
126	2518446203	079123	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	12/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tây Sơn	9A5	20.00	
127	4029304547	176105	NGUYỄN PHAN ANH	27/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mậu Lương	9A6	20.00	
128	0117786972	183104	VŨ HOÀI ANH	26/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A2	19.75	
129	0117792431	092383	NGUYỄN ĐỨC HUY	17/10/2010	Nam	Nam Định	THCS Phương Liệt	9A6	19.75	
130	0117970438	078223	TRẦN LINH ĐAN	23/11/2010	Nữ	Hà Nội	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	9A2	19.75	
131	0117974055	087063	HOÀNG MINH ANH	17/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đoàn Kết	9A1	19.75	
132	0117988187	093418	PHẠM MINH TRANG	26/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	9C	19.75	
133	0118078229	185317	TRƯƠNG VINH KHÁNH	27/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A7	19.75	
134	0118080653	185019	ĐẶNG NAM ANH	30/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thịnh Quang	9A2	19.75	
135	0118081344	186281	BÙI THU UYÊN	25/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thịnh Quang	9A2	19.75	
136	0118129415	074314	VŨ GIA HUY	07/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A12	19.75	
137	0118197150	075045	HỨA NHƯ ĐỨC MINH	08/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phan Chu Trinh	9A4	19.75	
138	0118229974	074382	NGUYỄN TUẤN KIẾT	07/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Nhị	9A3	19.75	
139	0128486768	091419	TRẦN QUỐC VIỆT	24/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	19.75	
140	0130486621	183355	NGUYỄN GIA HUY	30/12/2009	Nam	Hà Nội	THCS Linh Đàm	9A5	19.75	
141	0130581374	182167	NGUYỄN MẠNH CÔNG	11/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Văn Quán	9A1	19.75	
142	0130581446	176397	NGUYỄN ĐẶNG TRUNG HẢI	25/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trần Duy Hưng	9A3	19.75	
143	0150375710	182207	VŨ TRƯỜNG ĐẠT	14/11/2010	Nam	Lào Cai	THCS Văn Yên	9A6	19.75	
144	0170673318	092183	NGUYỄN VŨ BẢO CHÂU	17/02/2010	Nữ	Quảng Ninh	THCS Gia Thụy	9A3	19.75	
145	0117775785	182567	TRẦN PHẠM KHÔI NGUYỄN	26/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Lân	9A2	19.50	
146	0117798181	075028	TRẦN NHẬT LONG	02/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A6	19.50	
147	0117824533	078302	ÀU TRUNG HIỆU	22/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Ngọc Hân	9A11	19.50	
148	0117854174	049435	TRƯƠNG LÂM NGỌC HÀ	06/02/2010	Nữ	Quảng Ninh	THCS Đông Thái	9A1	19.50	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
149	0117863708	184277	TRƯƠNG LAN PHƯƠNG	23/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hạ Đình	9A3	19.50	
150	0117967991	092082	NGUYỄN NGỌC NHẬT ANH	12/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Minh Khai	9A1	19.50	
151	0118026588	090201	VŨ NGỌC DIỆP	08/10/2010	Nữ	Hà Nội	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	9A3	19.50	
152	0118081311	050771	NGUYỄN QUỐC VIỆT	13/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Cát Linh	9A4	19.50	
153	0118085630	118168	ĐỖ TRUNG QUÂN	21/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Minh Khai	9A7	19.50	
154	0118197442	052382	TRẦN DUY KHÁNH	06/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A4	19.50	
155	0118223700	091254	VƯƠNG TRÚC QUỲNH	24/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đoàn Kết	9A3	19.50	
156	0118236004	118053	CAO TRÀ MY	03/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Cát Linh	9A3	19.50	
157	0129400385	185083	VŨ NGÂN ANH	06/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hoàng Văn Thụ	9A	19.50	
158	0131919633	183093	TẠ THUY ANH	27/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Khương Mai	9A1	19.50	
159	0133018843	183238	PHẠM VIỆT ĐĂNG	03/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	9A5	19.50	
160	0134219872	075343	LÊ PHƯƠNG VY	13/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9H	19.50	
161	0134396354	092068	NGUYỄN HÀ NAM ANH	29/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trưng Vương	9A2	19.50	
162	0134396357	185164	NGỌC THANH DŨNG	09/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trưng Vương	9I	19.50	
163	0134491500	160169	NGUYỄN MINH YẾN TRANG	25/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hoàn Kiếm	9C	19.50	
164	0134565376	183008	LƯU TRÍ AN	15/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A2	19.50	
165	0136327905	183047	NGÔ TÙNG ANH	26/11/2010	Nam	Bắc Giang	THCS Hoàng Liệt	9A6	19.50	
166	0140513672	116120	NGUYỄN HÀ KHÁNH CHI	14/12/2010	Nữ	Thái Bình	THCS Nam Trung Yên	9A1	19.50	
167	0142164197	078188	HÀ ĐỨC DŨNG	30/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A5	19.50	
168	0161218100	070363	PHAN VINH HÙNG	21/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A9	19.50	
169	2632910823	049345	HOÀNG LINH ĐAN	13/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A	19.50	
170	3628473566	092469	ĐINH HOÀNG KHÔI	26/02/2010	Nam	Đắk Lắk	THCS Hoàng Văn Thụ	9A	19.50	
171	3665918277	054296	PHẠM PHƯƠNG HÀ	27/08/2010	Nữ	Nam Định	THCS Mồ Lao	9A2	19.50	
172	0117737978	050176	NGUYỄN LÊ ĐAN LINH	29/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bế Văn Đàn	9A2	19.25	
173	0117798237	054316	TRỊNH MINH HẰNG	06/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A4	19.25	
174	0117798315	093014	LÊ KHÁNH LINH	14/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A6	19.25	
175	0117898936	182308	VÕ BĂNG KHÁNH HUYỀN	29/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Nam-Angiêri	9A5	19.25	
176	0117970398	075098	VŨ QUỲNH NGÀ	23/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lương Yên	9A6	19.25	
177	0118071812	052051	LÊ HÀ ANH	14/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lý Thường Kiệt	9A3	19.25	
178	0118102288	182064	NGUYỄN THÊ ANH	14/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trần Duy Hưng	9A2	19.25	
179	0118173204	071243	TRỊNH LÊ THU NGUYỆT	27/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mậu Lương	9A6	19.25	
180	0118191612	182493	PHẠM NHẬT MINH	29/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Xuân Nam	9A4	19.25	
181	0118192130	182030	ĐINH HÀ TÂM ANH	19/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Lân	9A3	19.25	
182	0118203123	049374	TRẦN HỒNG ĐĂNG	12/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A02	19.25	
183	0118446122	078219	NGUYỄN HOÀNG ĐAN	17/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Mai	9A5	19.25	
184	0128105875	092217	NGUYỄN BẢO NGỌC DIỆP	15/10/2010	Nữ	Phú Thọ	THCS Tân Định	9I	19.25	
185	0128105897	093231	NGUYỄN UYÊN NHI	12/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hoàng Văn Thụ	9B	19.25	
186	0128308953	079093	NGUYỄN KHÁNH NAM	26/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tân Định	9G	19.25	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
187	0128430660	093451	NGUYỄN MINH TUẤN	03/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A6	19.25	
188	0130532731	183345	LÊ ĐÌNH HUỆ	02/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Giang	9A0	19.25	
189	0130605970	176610	VŨ TÙNG LÂM	28/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Giáp Bát	9A2	19.25	
190	0130774965	184344	BẠCH THỊ THÚY	13/07/2010	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Giảng Võ 2	9A6	19.25	
191	0131672726	162151	PHẠM VŨ BẢO NGHĨA	03/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A3	19.25	
192	0132056398	093328	ÀU THÁI SƠN	25/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Tuy	9B	19.25	
193	0132587613	072256	NGUYỄN NGỌC THẢO ĐAN	07/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Nghĩa	9A4	19.25	
194	0132587918	177141	NGUYỄN NGỌC NAM	17/01/2010	Nam	Nghệ An	THCS Thành Công	9A5	19.25	
195	0132832326	162294	ĐỖ THỊ HƯƠNG QUỲNH	26/06/2010	Nữ	Bắc Ninh	THCS Lê Quý Đôn	9A5	19.25	
196	0132877020	003310	LÊ NGUYỄN THÁI SƠN	06/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Quý Đôn	9A3	19.25	
197	0133610892	090216	NGÔ TRUNG DŨNG	03/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A1	19.25	
198	0133921410	050237	NGUYỄN HÀ MI	12/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trung Phụng	9B	19.25	
199	0134056739	070137	LƯU THỊ NGỌC BÍCH	12/12/2010	Nữ	Hải Dương	THCS Mỗ Lao	9A4	19.25	
200	0134103291	075189	PHẠM HỒNG PHÚC	02/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9M	19.25	
201	0134236941	094479	KIM VẠN NGỌC	24/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS và THPT Marie Curie-Hà Đông	9P4	19.25	
202	0134396363	078319	NGUYỄN GIA HỒNG	25/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Vương	9A1	19.25	
203	0134440408	094390	NGUYỄN GIA LỢI	19/10/2009	Nam	Hà Nội	THCS Linh Đàm	9A3	19.25	
204	0134658847	050234	NGUYỄN HÙNG MẠNH	22/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tây Sơn	9A1	19.25	
205	0150575936	161109	PHẠM LONG ANH	18/01/2008	Nam	Hải Dương	THCS Lê Quý Đôn	9A3	19.25	
206	0167253224	183397	LÊ MINH HƯƠNG	10/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Nam-Angiêri	9A9	19.25	
207	2218019287	184463	LÊ TRỊNH TƯỜNG VY	14/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tây Sơn	9A3	19.25	
208	3617754352	182257	TỔNG HẢI HÀ	04/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Quang Trung	9A2	19.25	
209	7925068578	182117	PHẠM VŨ QUỐC BẢO	17/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hạ Đình	9A2	19.25	
210	0117746417	079264	TRẦN KHÁNH THY	21/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A1	19.00	
211	0117774772	175139	NGUYỄN THUY DƯƠNG	07/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tân Mai	9A8	19.00	
212	0117775678	183020	TRẦN TRI AN	22/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hạ Đình	9A3	19.00	
213	0117782891	075238	LÊ THU THẢO	25/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Quỳnh Mai	9C	19.00	
214	0117786885	186283	PHẠM LÂM UYÊN	26/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A1	19.00	
215	0118024445	183315	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	03/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Giảng Võ	9A9	19.00	
216	0118077663	185429	LÊ NHẬT MINH	09/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A9	19.00	
217	0118100979	185251	PHAN ANH HIỆU	09/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Hòa	9A4	19.00	
218	0118176911	161283	NGUYỄN VŨ LINH ĐAN	01/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hoàn Kiếm	9D	19.00	
219	0118176944	050150	LÂM THUY LINH	28/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hoàn Kiếm	9E	19.00	
220	0118189294	184161	NGUYỄN MINH NGHĨA	03/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A3	19.00	
221	0118192106	182708	LẠI THỊ HUYỀN TRANG	12/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Lân	9A2	19.00	
222	0118197524	072580	NGUYỄN KHÁNH LINH	11/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Cường	9A3	19.00	
223	0118222320	066374	NGUYỄN NAM LÂM	15/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trần Đăng Ninh	9A8	19.00	
224	0118252171	183049	NGUYỄN BẢO ANH	21/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tam Khương	9A2	19.00	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
225	0118444637	119069	NGUYỄN NHƯ QUỲNH ANH	25/01/2010	Nữ	Hà Nội	Liên cấp THCS, TH tư thực Ngôi Sao Hà Nội	9B02	19.00	
226	0118513738	185195	NGUYỄN HAI ĐĂNG	29/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tam Khương	9A2	19.00	
227	0128431817	092360	NGUYỄN GIA HIỀN	11/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A2	19.00	
228	0131178595	049438	VŨ NGÂN HÀ	11/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Khương Thượng	9A6	19.00	
229	0131623245	176454	NGÔ VIỆT HOÀNG	02/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A7	19.00	
230	0131748368	069586	BUI MINH THẢO	10/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mỗ Lao	9A1	19.00	
231	0131748522	069647	KHÔNG QUANG TRƯỜNG	01/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mỗ Lao	9A4	19.00	
232	0132119520	157623	TRƯỜNG TUỆ LÂM	28/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trương Công Giai	9A6	19.00	
233	0132663752	049388	NGUYỄN NGỌC ANH ĐỨC	03/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Bế Văn Đàn	9V1	19.00	
234	0133058207	116354	NGUYỄN TRẦN GIA LINH	19/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trần Duy Hưng	9A4	19.00	
235	0133151792	182537	MAI DIỄM QUỲNH NGÀ	13/09/2010	Nữ	Ninh Bình	THCS Việt Nam-Angiêri	9A2	19.00	
236	0133236695	116091	ĐINH GIA BẢO	15/02/2010	Nam	Phú Thọ	THCS Nguyễn Du	9A4	19.00	
237	0133378141	182297	NGUYỄN GIA HUY	12/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Yên Hòa	9A3	19.00	
238	0133671587	116685	NGUYỄN KIM HUY VŨ	16/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Yên Hòa	9A11	19.00	
239	0134670759	049263	PHẠM MINH CHÂU	21/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Huy Văn	9B	19.00	
240	0135574250	003497	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	24/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Công Trứ	9A2	19.00	
241	0140809389	183063	NGUYỄN LAN ANH	29/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Định Công	9A	19.00	
242	0142459873	116486	NGUYỄN THẢO NHI	15/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9H	19.00	
243	0152321714	093358	ĐÀO THU THẢO	30/11/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Tân Định	9D	19.00	
244	2517798186	186104	NGUYỄN YẾN NHI	06/05/2010	Nữ	Phú Thọ	THCS Phương Liệt	9A1	19.00	
245	3617864133	185078	TRẦN QUỲNH ANH	18/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đại Kim	9A7	19.00	
246	0117062935	088077	NGUYỄN MINH KIẾT	30/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Vương	9A2	18.75	
247	0117702225	120162	CAO NGỌC GIA NHI	13/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mỹ Đình 1	9A2	18.75	
248	0117754301	050764	VŨ BẢO UYÊN	29/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Trung	9G1	18.75	
249	0117783763	078191	NGUYỄN AN HOÀNG DŨNG	29/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Ngọc Hân	9A7	18.75	
250	0117845642	162312	LƯU BĂNG TÂM	25/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hoàng Hoa Thám	9A1	18.75	
251	0117845957	177347	HOÀNG VĂN THÀNH	26/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đại Kim	9A2	18.75	
252	0117868628	090493	TRẦN TÙNG LÂM	09/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Hưng	9A1	18.75	
253	0118006023	075110	ĐO MINH NGHĨA	20/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Hưng	9A7	18.75	
254	0118028721	183325	NGUYỄN ĐÌNH MINH HIỆU	29/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phan Đình Giót	9A8	18.75	
255	0118073178	182653	LÊ TÙNG SƠN	20/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phan Đình Giót	9A2	18.75	
256	0118101203	116256	LÊ QUỐC HUY	12/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Hòa	9A3	18.75	
257	0127927023	090288	NGUYỄN THANH GIANG	13/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A7	18.75	
258	0128430558	090523	NGUYỄN NGỌC LINH	04/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Động	9A6	18.75	
259	0128619197	184012	NGUYỄN KHÁNH LINH	23/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS và THPT Quốc Tế Thăng Long	9A1	18.75	
260	0131882311	002515	TRẦN CHÍ LÂM	09/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thăng Long	9A3	18.75	
261	0132329554	019457	PHAN TUỆ KHANH	01/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Văn Quán	9A7	18.75	
262	0140809456	183053	NGUYỄN DIỆP ANH	16/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Định Công	9A	18.75	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
263	0148442009	072238	HÀ TRIỆU ÁNH DƯƠNG	15/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Văn Khê	9A2	18.75	
264	0150710504	074020	BÀNH QUỲNH ANH	10/09/2009	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	THCS Giáp Bát	9A5	18.75	
265	0161336106	054136	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	22/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Mai	9A1	18.75	
266	0117749153	051189	LUU HƯƠNG GIANG	31/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thanh Liệt	9A3	18.50	
267	0118026166	075347	NGUYỄN HÀ VY	24/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tây Sơn	9A5	18.50	
268	0118229914	078209	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	18/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Nhị	9A3	18.50	
269	0118513753	186041	NGUYỄN HÀ NAM	10/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tam Khương	9A3	18.50	
270	0128306821	092081	NGUYỄN NGỌC MINH ANH	31/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tân Định	9D	18.50	
271	0129746120	162233	NGUYỄN NHẬT PHONG	16/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A4	18.50	
272	0130003781	186240	NGUYỄN BẢO TRANG	19/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đại Kim	9A9	18.50	
273	0133141600	115403	TRẦN MINH TUẤN	01/01/2010	Nam	Quảng Ninh	THCS Phú Đô	9A2	18.50	
274	0133886221	183076	NGUYỄN TÂN ANH	11/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A3	18.50	
275	0135499581	177155	CAO BẢO NGỌC	01/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A6	18.50	
276	0140766226	050427	LÊ KHÔI NGUYỄN	17/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Huy Văn	9E	18.50	
277	0140809624	185216	ĐỖ THỊ THU HÀ	23/10/2010	Nữ	Yên Bái	THCS Định Công	9E	18.50	
278	0142459875	115221	PHẠM MINH PHÚC	17/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A3	18.50	
279	0142975352	079106	TRẦN BẢO NGÂN	20/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A11	18.50	
280	0150584045	186036	LÊ NA	13/08/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Phan Chu Trinh	9A3	18.50	
281	3373806583	184449	VŨ QUANG VINH	23/08/2010	Nam	Hòa Bình	THCS Phương Liệt	9A2	18.50	
282	0117817700	179401	ĐỖ ĐỨC SƠN LÂM	08/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thành Công	9A5	18.25	
283	0117817715	050251	ĐẶNG NHẬT MINH	25/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thành Công	9A6	18.25	
284	0117869393	090163	VŨ NGỌC BÍCH	09/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vĩnh Hưng	9A5	18.25	
285	0118102279	116210	ĐỖ NHẬT HÀ	02/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trần Duy Hưng	9A2	18.25	
286	0118127825	183252	NGUYỄN MINH ĐỨC	06/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trường Tộ	9A4	18.25	
287	0118128514	186056	CHU THỰC NGÂN	10/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A7	18.25	
288	0118187616	114064	PHẠM TUẤN ANH	07/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A4	18.25	
289	0118201502	092416	NGUYỄN DUY HÙNG	29/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A2	18.25	
290	0118513767	054284	ĐỖ NGUYỄN HẢI HÀ	24/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tam Khương	9A3	18.25	
291	0128430471	090086	NGUYỄN QUANG ANH	22/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	18.25	
292	0128431806	090213	ĐÌNH CÔNG CHỈ DŨNG	25/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A2	18.25	
293	0128764815	093383	NGUYỄN HÀ THỦY	29/11/2010	Nữ	Phú Thọ	THCS và THPT Quốc Tế Thăng Long	9A1	18.25	
294	0128943226	050811	VŨ HỒ HUYỀN VY	25/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Linh Đàm	9A1	18.25	
295	0129307781	079226	NGHIÊM CÔNG THÀNH	08/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tân Mai	9A11	18.25	
296	0131607354	185188	PHẠM LINH ĐAN	17/11/2010	Nữ	Hà Nội	TH, THCS&THPT Khương Hạ	9A1	18.25	
297	0131820122	184303	NGUYỄN HOÀNG SƠN	01/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Mai	9A4	18.25	
298	0131964128	061218	ĐÀO DUY LONG	02/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Kim Lan	9B	18.25	
299	0132052425	081362	NGÔ MINH HÙNG	17/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Dương Nội	9A3	18.25	
300	0133983184	003359	LÊ THỦY TIỀN	27/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9K	18.25	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
301	0134459680	050630	PHẠM HUY THỊNH	07/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thái Thịnh	9A4	18.25	
302	0140809634	184411	NGUYỄN PHƯƠNG TUYẾN	13/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Khương Mai	9A5	18.25	
303	0140854052	176571	TẠ NGUYỄN KHÔI	18/01/2010	Nam	Hà Nam	THCS Văn Yên	9A4	18.25	
304	0141023433	050402	HOÀNG NGUYỄN KHÁNH NGỌC	01/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Quỳnh Mai	9G	18.25	
305	0142975351	050238	NGUYỄN HÀ MI	29/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A8	18.25	
306	0150365199	184342	NGUYỄN MINH THU	28/02/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A1	18.25	
307	0150727938	090054	MA NHẬT ANH	29/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Hưng	9A1	18.25	
308	2617846268	001286	NGUYỄN TRUNG HIẾU	19/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hoàng Hoa Thám	9A2	18.25	
309	2629134537	185197	NGUYỄN MINH ĐĂNG	12/10/2010	Nam	Hà Nội	TH, THCS&THPT Khương Hạ	9A1	18.25	
310	0117798479	093187	GIANG YẾN NGỌC	18/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A5	18.00	
311	0117808386	003442	VŨ TÚ UYÊN	29/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Chu Văn An	9A4	18.00	
312	0117821114	091070	LƯU ĐÀO CHÍ MINH	04/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Trì	9A3	18.00	
313	0118005927	091002	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	21/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Hà Huy Tập	9A2	18.00	
314	0118078307	184428	PHÙNG TỔ UYÊN	16/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A9	18.00	
315	0118432668	060362	HÀ NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	11/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Chương Dương	9A5	18.00	
316	0128430460	090034	ĐÌNH MAI ANH	14/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Động	9A6	18.00	
317	0128437390	090154	PHẠM GIA BẢO	18/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	18.00	
318	0128439417	090343	TRẦN HOÀNG HIỆP	21/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A2	18.00	
319	0128486709	092094	NGUYỄN TUẤN ANH	24/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A2	18.00	
320	0128486711	090110	TRẦN MINH ANH	21/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A6	18.00	
321	0128510223	182712	NGUYỄN MINH TRANG	22/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Linh Đàm	9A7	18.00	
322	0128785440	091188	NGUYỄN TUYẾT NHI	03/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Linh Nam	9A4	18.00	
323	0129014259	094242	TỔNG VĂN HIẾU	26/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Giáp Bát	9A2	18.00	
324	0131748324	116131	HOÀNG MINH CƯỜNG	19/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mỗ Lao	9A4	18.00	
325	0133061635	082395	NGUYỄN SƠN TÙNG	07/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nam Trung Yên	9A7	18.00	
326	0134084426	114165	LÊ TRÍ DŨNG	08/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mỹ Đình 2	9A2	18.00	
327	0134370427	184211	NGUYỄN GIANG YẾN NHI	04/09/2010	Nữ	Sơn La	THCS Khương Đình	9A1	18.00	
328	0140809645	177451	VŨ HUYỀN TRANG	06/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Định Công	9G	18.00	
329	2550305436	114030	MA ĐỨC ANH	18/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đại Mỗ	9A1	18.00	
330	3618189663	186148	TRỊNH MINH PHƯƠNG	25/08/2010	Nam	Nam Định	THCS Thanh Xuân Nam	9A4	18.00	
331	0128519221	090315	LÊ BẢO HÂN	31/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A1	17.83	
332	0117067118	184380	VŨ NGỌC BẢO TRANG	16/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tân Triều	9A4	17.75	
333	0117095472	075136	NGUYỄN THẾ KHÔI NGUYỄN	18/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Phong Sắc	9A4	17.75	
334	0117737488	183387	NGUYỄN GIA HÙNG	16/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A1	17.75	
335	0117746800	089776	NGUYỄN BẢO HÂN	09/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Trưng Vương	9K2	17.75	
336	0117763924	090005	LÊ HẢI AN	15/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Linh Nam	9A8	17.75	
337	0117763972	090306	NGUYỄN HUY HẢO	08/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Linh Nam	9A8	17.75	
338	0117791179	092364	LÊ THẾ HOÀN	27/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A2	17.75	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
339	0117821989	090195	MAI TRẦN THỊ CƯỜNG	15/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Trì	9A5	17.75	
340	0117824618	091232	DUƠNG ĐĂNG QUANG	16/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Trì	9A6	17.75	
341	0117974326	093476	NGUYỄN THANH VÂN	05/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đoàn Kết	9A2	17.75	
342	0117988372	074227	NGUYỄN CẨM GIANG	01/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	9E	17.75	
343	0118128740	183383	GIANG THANH HƯNG	02/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A1	17.75	
344	0118197874	074377	LÊ TRÍ KIẾN	28/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Phong Sắc	9A4	17.75	
345	0118223666	074209	VŨ QUỐC HẢI ĐĂNG	26/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thanh Quan	9A4	17.75	
346	0118235611	055125	ĐÌNH MAI PHƯƠNG	26/08/2010	Nữ	Thái Bình	THCS Phương Mai	9A5	17.75	
347	0118235895	186244	NGUYỄN THU TRANG	02/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Khương Thượng	9A3	17.75	
348	0118235959	050103	NGUYỄN ĐOÀN THANH LÂM	07/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Mai	9A6	17.75	
349	0118252167	049352	HOANG TUẤN ĐẠT	23/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tam Khương	9A3	17.75	
350	0118445951	092097	NGUYỄN TUE ANH	09/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lê Ngọc Hân	9A9	17.75	
351	0118513764	184347	NGUYỄN HƯƠNG THUY	06/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Khương Thượng	9A3	17.75	
352	0128410254	093185	CAO KHÁNH NGỌC	15/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A1	17.75	
353	0128430597	091192	VŨ LAN NHI	25/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Động	9A2	17.75	
354	0129493635	185157	PHẠM CHỈ DUY	05/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Linh Đàm	9A1	17.75	
355	0129541264	091181	BUI THAO NHI	26/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Giáp Bát	9A5	17.75	
356	0130581583	182343	PHÙNG VĂN KHOA	12/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Lân	9A2	17.75	
357	0132058545	186141	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	27/12/2009	Nam	Hà Nội	THCS Khương Thượng	9A3	17.75	
358	0133321719	091209	TRẦN QUỐC PHONG	04/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A11	17.75	
359	0133612506	091302	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	29/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Quỳnh Mai	9C	17.75	
360	0138502410	093526	DUƠNG NGUYỆT NHI	22/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lê Ngọc Hân	9A8	17.75	
361	0148455737	091336	VŨ THUY TIỀN	11/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A1	17.75	
362	0154191950	116314	NGUYỄN TRUNG KIẾN	21/08/2010	Nam	Thanh Hóa	THCS Lê Quý Đôn-Hà Đông	9A10	17.75	
363	0161018030	177343	TRẦN GIA THÁI	16/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đại Kim	9A1	17.75	
364	2528439403	090208	TRẦN KHÁNH DUY	15/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	17.75	
365	3143884728	184341	HÀ MAI THU	19/10/2010	Nữ	Hải Phòng	THCS Đại Kim	9A1	17.75	
366	3428888593	093411	MAI THUY TRANG	10/06/2010	Nữ	Thái Bình	THCS Thanh Trì	9A7	17.75	
367	3528473473	091025	LÊ HẢI LONG	18/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hà Huy Tập	9A2	17.75	
368	3818139739	082362	TRẦN BAO TRÂM	25/11/2010	Nữ	Thanh Hóa	THCS An Khánh	9A8	17.75	
369	0117749992	176375	TRẦN VŨ HƯƠNG GIANG	21/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS và THPT Quốc Tế Thăng Long	9A1	17.50	
370	0117783759	092052	LÊ TUẤN ANH	27/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Quỳnh Mai	9G	17.50	
371	0117786668	185146	NGUYỄN ĐỨC CÔNG	29/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A5	17.50	
372	0117897665	183366	TRẦN VŨ GIA HUY	18/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Việt Nam-Angiêri	9A1	17.50	
373	0118053026	049341	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	26/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Mai	9A2	17.50	
374	0118101141	055064	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	05/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trung Hòa	9A4	17.50	
375	0118438726	074224	ĐÀO NGUYỄN MINH GIANG	26/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A8	17.50	
376	0118446106	095410	ĐÀM MỸ LINH	18/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vân Hồ	9A2	17.50	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
377	0128306283	093221	ĐỖ GIA NHI	23/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tân Định	9I	17.50	
378	0128437421	183409	ĐÀO TRỌNG KHÁNH	30/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A7	17.50	
379	0128792038	092289	PHÙNG ANH ĐỨC	05/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A5	17.50	
380	0131835535	003343	NGUYỄN THANH THUY	02/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Ba Đình	9A6	17.50	
381	0133136389	002512	NGUYỄN TUỆ LÂM	06/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nghĩa Tân	9A11	17.50	
382	0133886252	115066	NGUYỄN ĐÌNH MINH	26/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A1	17.50	
383	0134565225	185380	NGUYỄN DAN LINH	05/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A10	17.50	
384	0140765023	185171	NGUYỄN TRÍ DUNG	25/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lê Lợi	9A1	17.50	
385	0140809661	176347	PHẠM DUY TRÍ ĐỨC	17/05/2010	Nam	Phú Thọ	THCS Khương Mai	9A5	17.50	
386	0153382920	180290	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	09/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A3	17.50	
387	2457007321	027524	NGUYỄN VŨ QUỲNH NGÀ	31/07/2010	Nữ	Thanh Hóa	THCS Tân Triều	9A4	17.50	
388	3164843333	186051	PHẠM HOÀNG NAM	28/06/2010	Nam	Hải Phòng	THCS Khương Đình	9A4	17.50	
389	3333544913	185373	LÊ KIỀU LINH	27/06/2010	Nữ	Hải Phòng	THCS Nguyễn Trãi	9A2	17.50	
390	3333994449	092213	ĐẶNG NGỌC DIỆP	02/09/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thịnh Liệt	9A2	17.50	
391	3618189102	183217	NGUYỄN THUY DƯƠNG	11/05/2010	Nữ	Nam Định	THCS Hạ Đình	9A3	17.50	
392	3658774511	081438	ĐỖ ĐÌNH LÂM	05/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mỗ Lao	9A6	17.50	
393	0134699181	090324	NGUYỄN CHÍ HIẾU	03/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tây Sơn	9A5	17.33	
394	0117763769	091030	NGUYỄN THÀNH LONG	11/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lĩnh Nam	9A7	17.25	
395	0117792423	092367	NGUYỄN LÊ HOÀNG	20/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A6	17.25	
396	0117870135	075191	DƯƠNG MINH PHƯƠNG	25/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vĩnh Hưng	9A2	17.25	
397	0118023361	182415	PHẠM ANH LINH	11/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tam Khương	9A2	17.25	
398	0118038533	115473	VŨ NGỌC XINH XINH	07/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Quý Đức	9A5	17.25	
399	0118093835	050591	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	21/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lý Thường Kiệt	9A2	17.25	
400	0118127713	186233	ĐẶNG KHÁNH TOÀN	18/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A4	17.25	
401	0118192158	185048	NGUYỄN HỒNG ANH	28/09/2010	Nữ	Nam Định	THCS Văn Quán	9A3	17.25	
402	0118242642	177256	ĐỖ HOÀNG PHÚC	15/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Duyên Hà	9B	17.25	
403	0128486721	092267	NGUYỄN HẢO ĐẠT	13/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A2	17.25	
404	0128785418	090394	ĐẶNG XUÂN HÙNG	20/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lĩnh Nam	9A4	17.25	
405	0130488902	180250	TRẦN ANH THU	30/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Tri Phương	9A6	17.25	
406	0132056305	090363	LÝ TRUNG HUY	01/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Tuy	9D	17.25	
407	0132977722	116099	TRỊNH ĐÌNH QUỐC BẢO	29/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9A3	17.25	
408	0133414446	116652	VŨ BUI ANH TUẤN	30/11/2010	Nam	Phú Thọ	THCS Mỗ Lao	9A4	17.25	
409	0133523139	079297	MAI THÀNH TRUNG	23/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	9B	17.25	
410	0134167859	116011	NGUYỄN TRẦN TÂM AN	18/05/2010	Nữ	Hòa Bình	THCS Láng Hạ	9A2	17.25	
411	0141468898	183394	PHẠM GIA HÙNG	24/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Mai	9A7	17.25	
412	0150277314	114396	BẠCH ĐĂNG KHÔI	07/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đại Mỗ	9A3	17.25	
413	4039761484	090307	TRẦN DOÀN HẢO	07/05/2010	Nam	Nghệ An	THCS Hoàng Văn Thụ	9D	17.25	
414	0132056549	075048	NGUYỄN BAO MINH	29/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Tuy	9C	17.17	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
415	0117775564	093413	NGUYỄN PHƯƠNG TRANG	14/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Tân Mai	9A8	17.00	
416	0117792643	185062	NGUYỄN TRANG HOÀNG ANH	24/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A5	17.00	
417	0117845834	180336	PHAN THÈ VŨ	29/12/2010	Nam	Nam Định	THCS Đại Kim	9A2	17.00	
418	0117900005	185140	LÊ PHƯƠNG CHI	29/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Nam-Angiêri	9A3	17.00	
419	0118026704	075090	NGUYỄN DUY NAM	10/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hà Huy Tập	9A3	17.00	
420	0118028985	186238	ĐỖ THUY TRANG	30/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phan Đình Giót	9A8	17.00	
421	0118127158	183150	PHẠM BẢO CHÂU	01/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A3	17.00	
422	0118204223	178439	NGÔ MINH NAM	07/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Mai	9A2	17.00	
423	0118456173	183384	HOÀNG VINH HÙNG	15/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trần Duy Hưng	9A8	17.00	
424	0128431830	093113	TẠ BÌNH MINH	29/01/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A2	17.00	
425	0128439393	090040	HÀ ĐỨC ANH	16/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A2	17.00	
426	0128916067	092206	MAI THANH CÔNG	13/09/2010	Nam	liên bang Nga	THCS Giáp Bát	9A2	17.00	
427	0130975730	118255	PHẠM TRỊNH THU TRANG	08/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phú Diễn	9A2	17.00	
428	0131024487	177080	NGUYỄN ĐỨC MINH	01/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trần Đăng Ninh	9A8	17.00	
429	0132056400	093333	LÊ THÁI SƠN	13/04/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Tuy	9G	17.00	
430	0132663994	184294	HÀ DIỆU QUỲNH	01/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Bế Văn Đàn	9T3	17.00	
431	0133008831	178217	PHẠM THỊ THANH HẰNG	03/04/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Công Trứ	9A4	17.00	
432	0133140492	117204	NGUYỄN QUANG ĐẠT	08/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mỹ Đình 1	9A2	17.00	
433	0133151396	185247	NGUYỄN CHÍ HIẾU	17/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A6	17.00	
434	0133971633	177366	NGUYỄN HƯƠNG THẢO	14/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A1	17.00	
435	0134167529	185415	TRẦN MINH LUÂN	01/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Láng Hạ	9A1	17.00	
436	0134335928	185024	ĐỖ KHẮC VIỆT ANH	27/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A1	17.00	
437	0141274742	093213	ĐỖ GIA NHẬT	18/06/2010	Nam	Hà Nội	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	9A2	17.00	
438	0144067467	118281	NGUYỄN QUỐC TUẤN	10/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phúc Diễn	9A7	17.00	
439	0150674443	178208	TRẦN THANH HÀ	02/10/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Lĩnh Nam	9A1	17.00	
440	0117058850	080314	NGUYỄN VĂN KIẾN	01/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Sơn Đồng	9A3	16.75	
441	0118019183	075037	DƯƠNG TUẤN MINH	15/07/2010	Nam	Hà Nội	THCS Tây Sơn	9A5	16.75	
442	0118023365	074275	ĐẶNG QUANG HIẾU	02/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Hoàn Kiếm	9H	16.75	
443	0118028973	186218	BUI ANH THU	04/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phan Đình Giót	9A8	16.75	
444	0118101667	085246	NGUYỄN THANH ĐẠT	20/06/2010	Nam	Hà Nội	THCS Trần Duy Hưng	9A3	16.75	
445	0118446030	179362	NGÔ GIA KHÁNH	20/09/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngô Sĩ Liên	9A8	16.75	
446	0128430656	093430	VŨ ĐỨC TRỌNG	11/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A4	16.75	
447	0129087908	178582	NGÔ XUÂN THUY	26/08/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A2	16.75	
448	0132056309	074380	PHẠM TRUNG KIẾN	29/09/2010	Nam	Hà Nội	PTCS Nguyễn Đình Chiểu	9A2	16.75	
449	0133544851	072649	ĐỖ TIỀN MINH	23/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phú La	9A1	16.75	
450	0133698614	185163	HOÀNG VĂN DŨNG	02/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Khương Đình	9A2	16.75	
451	0134396371	074367	NGUYỄN HOÀNG MINH KHÔI	24/04/2010	Nam	Cộng Hòa Séc	THCS Lê Lợi	9A2	16.75	
452	0140809678	183231	NGÔ QUANG ĐẠO	20/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Định Công	9D	16.75	

TT	Mã học sinh	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Trường THCS	Lớp	Điểm Xét tuyển	Ghi chú
453	0141274739	075121	LÊ KHÁNH NGỌC	02/12/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vĩnh Tuy	9G	16.75	
454	0152453718	092303	TRẦN HƯƠNG GIANG	31/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Sở	9A1	16.75	
455	3049578189	183065	NGUYỄN NGỌC ANH	04/07/2010	Nữ	Hải Dương	THCS Nhân Chính	9A2	16.75	
456	3630975683	001551	VŨ BẢO NGỌC	05/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Thăng Long	9A4	16.75	
457	0117708352	054456	NGUYỄN BÀ PHÚC LÂM	12/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Phương Mai	9A4	16.50	
458	0117786906	185395	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	01/07/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Liệt	9A1	16.50	
459	0117845610	185011	NGUYỄN TRƯỜNG AN	21/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đại Kim	9A10	16.50	
460	0117846180	177096	NGUYỄN TIẾN MINH	25/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đại Kim	9A2	16.50	
461	0117895299	184466	PHAN HÀ VY	28/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Nam-Angiêri	9A3	16.50	
462	0118077942	185076	TRẦN NGỌC MINH ANH	24/03/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Quang Trung	9G2	16.50	
463	0118083620	055148	PHẠM TUẤN QUANG	28/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Văn Hồ	9A3	16.50	
464	0118109254	001533	TRẦN LÊ QUỐC NAM	01/08/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thống Nhất	9A2	16.50	
465	0118139191	081110	LÊ GIA BẢO	08/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS An Khánh	9A8	16.50	
466	0118176541	178446	NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ	13/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Vạn Phúc	9A5	16.50	
467	0118178106	178410	NGUYỄN ĐỨC ANH MINH	23/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vạn Phúc	9A3	16.50	
468	0118178825	178359	NGUYỄN YẾN LINH	02/01/2010	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	THCS Vạn Phúc	9A2	16.50	
469	0118178834	178375	NGUYỄN THÀNH LONG	24/05/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vạn Phúc	9A4	16.50	
470	0118203163	049126	NGUYỄN TRẦN ANH	01/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Đồng Đa	9A01	16.50	
471	0118203341	179293	QUẦN ĐỨC HIỀN	20/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Ngũ Hiệp	9A5	16.50	
472	0118203368	180189	NGÔ NAM SƠN	27/10/2010	Nam	Hà Nội	THCS Thị trấn Văn Điển	9A7	16.50	
473	0128484761	090333	ĐO THẢO HIỀN	20/05/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Động	9A2	16.50	
474	0128486731	092394	TRẦN QUANG HUY	19/03/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A3	16.50	
475	0128916059	093016	LÊ THUY LINH	16/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Giáp Bát	9A4	16.50	
476	0128917933	091279	BÙI GIA THÁI	18/02/2010	Nam	Hà Nội	THCS Lĩnh Nam	9A7	16.50	
477	0129163052	092366	NGUYỄN HUY HOÀNG	02/11/2010	Nam	Hà Nội	THCS Mai Động	9A7	16.50	
478	0131619247	186308	ĐO HÀ VY	11/09/2010	Nữ	Nam Định	THCS Thanh Xuân Nam	9A5	16.50	
479	0131987583	183494	HOÀNG DIỆU KHÁNH LINH	09/11/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Khương Thượng	9A3	16.50	
480	0132056326	091286	LÀ TẤT THÀNH	09/12/2010	Nam	Hà Nội	THCS Vĩnh Tuy	9G	16.50	
481	0132191668	068381	VŨ THU TRANG	17/01/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Lê Lợi	9A5	16.50	
482	0133151819	185278	ĐẶNG KHÁNH HUYỀN	03/10/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Việt Nam-Angiêri	9A9	16.50	
483	0134082678	050526	NGUYỄN BẢO PHƯƠNG	13/06/2010	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Du	9M	16.50	
484	0139020916	183484	CAO HÀ TRÚC LINH	31/03/2010	Nữ	Hà Nội	Liên cấp THCS&TH Vietschool Pandora	9V1	16.50	

Danh sách có 484 học sinh./